



TUẦN BÁO GIÁO TRI VÀ GIÁO DỤC

thiếu nhi

CHỦ NHIÊN
NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG

CHỦ BIÊN
NHẬT TIẾN



94

Thế gian có một địa ngục : đó là ở
trong tim những kẻ u buồn.

R. BURFON

Đón đọc Thiếu Nhi số 96 phát hành ngày 1-7-1973

Chủ đề: TỪ BẢN THẢO ĐẾN CUỐN SÁCH

— Cầm nang của các Bút Nhóm, các Thi Văn Đoàn, các tác giả mới đang sửa soạn gia nhập sinh hoạt văn học nghệ thuật, các độc giả muốn tìm hiểu sinh hoạt sách báo liên quan mật thiết đến việc mua sách, đọc sách.

— Một số báo gói ghém nhiều vấn đề liên hệ tới sách được viết bằng những kiến thức và kinh nghiệm thực tế nhất của những ngòi bút đã từng tham dự nhiều năm trong sinh hoạt sách báo:

— Tất cả thủ tục hiện hành về việc kiểm duyệt, nộp bản để phát hành sách.

— Xuất bản một cuốn sách: bản đất bản quyền, bản bản quyền x kỳ, tự xuất bản.

— Hợp đồng xuất bản sách.

— Công việc khảo giá nhà in.

— Giao kèo in sách.

— Kỹ thuật trông nom việc ấn loát sách.

— Phát hành một cuốn sách: việc tổng phát hành, việc tự phát hành lấy cuốn sách.

— Vốn in x cuốn sách, giá cả về giấy má, nhân công, ấn loát, bản kẽm ...v.v...

— Bản quyền tác giả của x cuốn sách.

— Quảng cáo x cuốn sách.

— Sách cho thuê.

— Sách bán xon.

— Hiện trạng sinh hoạt sách báo ở V.N...

Một số báo được biên soạn công phu, xứng đáng mở đầu cho một giai đoạn cải tiến mới của tòa soạn.

Chỉ với 60 đồng, bạn đọc có thể mua được kinh nghiệm xuất bản của những nhà văn, nhà biên khảo sau nhiều năm cầm bút.

Một số báo không thể thiếu, không thể không đọc đối với toàn thể mọi người yêu sách, đọc sách và giữ sách.

TRẢ LỜI ĐÓ VUI SỐ 92

Ta sẽ khuyên Ba chọn cách tính tiền thâm niên theo thể thức thứ nhì hơn là thứ nhất, nghĩa là cứ mỗi 6 tháng tăng thêm 5.000đ hơn là cứ mỗi năm tăng thêm 15.000đ.

Giải thích

Giả sử Ba làm việc trong 3 năm liền, lương căn bản mỗi tháng 10.000đ.

1) Theo cách thứ nhất:

— Năm đầu: Lãnh 120.000đ

— Năm thứ hai: Lãnh 135.000đ (thường thêm 15 ngàn).

— Năm thứ ba: Lãnh 150.000đ (thường thêm 15 ngàn).

Tổng cộng sau 3 năm anh ta lãnh 405 ngàn đồng.

2) Theo cách thứ nhì:

— Năm đầu: 6 tháng đầu lãnh 60 ngàn, 6 tháng sau lãnh 65 ngàn (thường 5 ngàn).

— Năm thứ nhì: 6 tháng đầu lãnh 70 ngàn, 6 tháng sau 75 ngàn.

— Năm thứ ba: 6 tháng đầu lãnh 80 ngàn, 6 tháng sau lãnh 85 ngàn.

Tổng cộng cả 3 năm, anh ta sẽ lãnh 435 ngàn.

Như vậy cách thứ hai lợi hơn.

Sau đây là danh sách các em được tuyển chọn.

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------|
| 1) Nguyễn thu Trang | 51 Trà Quí |
| | Cấp SG III |
| 2) Hiếu | 267 Nguyễn văn Thoại Phú |
| | Thọ SG 11 |
| 3) Cao sĩ Sơn | 153/54 Cao Thắng |
| | SG 10 |
| 4) Nguyễn văn Duy | 18/1 Trần |
| | quang Diệu SG 3 |
| 5) Đoàn danh Tuấn | 378 Võ Tánh |
| | Gia định |
| 6) Trương quốc Bảo | 170/2 Võ duy |
| | Tập Cần Thơ |
| 7) Tân phương Nam | 17 Lê Lợi |
| | Tuy Hòa |
| 8) Đặng kiên Cường | 21 Lý thường |
| | Kiệt Vũng Tàu |
| 9) Bùi trọng Thái | Hộp thư 14 Ty |
| | bưu điện Đức Tu Biên Hòa |
| 10) Ô Ngô văn Sử | |
| (Kính nhờ chuyển Ngô thy Linh Sa) | |
| KBC 3493 | |

CHƯƠNG TRÌNH SINH HOẠT

Ngày chủ nhật 17-6-73

Đề thay đổi không khí và tiền thực: tập các trò chơi ngoài trời, buổi sinh hoạt ngày chủ nhật 17-6-73 sẽ không tổ chức tại tòa soạn như thường lệ mà dời qua sở thú Saigon. Em nào muốn tham dự, xin tới Đền Kỷ Niệm (mê trong công chính Sở Thú) vào hồi 8g 30 sáng. Buổi trại sẽ có các em trong GDTN trung ương và các chi nhánh Quận Tám, Gia Định, Biên Hòa tham dự. Thời gian: từ 8g 30 tới 4g chiều (nhưng các em có thể ra về vào buổi trưa).

Em nào ở lại tới chiều, xin tự túc vấn đề ăn thực.

TIỀU BAN SINH HOẠT

TIN HUẾ

Có một số bích chương do tòa soạn gửi đến Yêu cầu các em hãy ghi tên gia nhập gấp để chúng ta có số đoàn viên đông đảo nhận công tác:

121 đường Võ Tánh, Huế
Trần Hữu Lập

HỘP THU

CHỊ ĐỖ PHƯƠNG KHANH trả lời

Em Tuấn Trung, Nha Trang: Khỏi phải làm thế mới nghe em.

Em Võ Đức Dũng, Nha Trang: Cho chị kính lời cảm ơn Thầy, em nhé.

Em Thu Hạ, Vĩnh Long: Em có thể học ban A hoặc ban C. Kém toán thì đừng theo ban B, sau này đuối sức, có khi chán cả sự học. Chị thấy em biết lo cho gia đình như vậy, chị mừng lắm em ạ.

Em Vũ Nhật Thái, Huế: Các em dễ thương quá đi, ba cũng là phải. Vụ chi nhánh để chị coi lại em nhé.

Em Nguyễn thế Tứ, Đà Nẵng: Bút hiệu đó có người xài rồi em ạ.

Em Hoàng Hồn, Pleiku: Nếu sách truyện mà có nhiều câu thô tục thì không nên đọc. Nên lựa những cuốn tư tưởng thanh cao lời văn nhẹ nhàng trong sáng nghe em,

Em Thu Văn, Long Khánh: Số đặc biệt hệ đã phát hành rồi mà em. Những câu khác chị đã trả lời nhiều lần, em coi lại báo cũ dùm, đừng đòi chị trả lời hoài, các em khác buồn, em nhé.

Em Nguyễn thị Dung, Quận Tám: Em tốt lành và dễ thương quá. Cảm ơn em nhé.

Em Xuân Mai, Vĩnh Long: Em cứ việc trích lời vào bài, nếu thấy thích hợp nghe em.

Em Kim Xuân, Gia Định: Chị đã gửi báo, chiều em làm đó nghe, em gái.



thiếu nhi

Tòa Soạn : 159 Thiệu Trị — Phú Nhuận — Sài Gòn — Đ.T. 42152

Cơ Sở phát hành : 62 Lê Lợi Sài Gòn — Đ.T. 20.348.

Chủ Nhiệm : NGUYỄN-HÙNG-TRƯỜNG — Chủ Biên : NHẬT-TIẾN



Thư Chủ nhiệm GỬI CÁC EM THIẾU NHI

Năm thứ ba—Số 94—Ra ngày 17-6-1973
Giá : 60 đ

MỤC LỤC

● Thư Chủ Nhiệm của Nguyễn Hùng Trường 1 ● Thắc mắc của em Bách Khoa phụ trách 2 ● Truyện ngắn : Chuyện dưới vườn của Phan Khương Thái 3 ● Bút ký : Tuổi thơ với nỗi tuổi buồn của Trần Quát 10 ● Phóng sự : Sinh hoạt trại của Thiếu Nhi Biên Hòa 22 ● Cuộc thi sáng tác : Hối hận của Phạm văn Đức 19 ● Cuộc thi thơ 13 ● Danh nhân Việt Nam : Ngày Phùng Khắc Khoan đi sứ sang Tàu của Trĩ Chính 26 ● Sự tìm, tìm hiểu : Loài chim di chú của Trường Kỳ 12 — Làm thế nào để gửi một bưu phiếu 15 — Con chuồn chuồn của Huy Yên 22 — Cứu người qua điện thoại của Nguyễn hàng Trác 29 ● Giải trí : Ô chữ con voi 8 — Đố vui hàng tuần 8 ● Áo thuật : Cú ly lạ lùng của Áo thuật gia Kasagi 9 ● Tranh phim : Đình Gô giặt ủi khố của Walt Disney 14 — Cùng đi với Tử Thần của Nguyễn Tài 24 ● Vườn Hồng : Suối mát : Phải phá bỏ thành kiến của Đỗ Phương Khanh 16 — Tay ngọc bên bếp hồng : bánh cốm của Bé Phệ 17 — Mẫu thêu của Vi Vi ● Truyện dài : Đôi bạn giang hồ của Phan Khương Thái 31 — Dấu Tử Thần : truyện của Conan Doyle, Thu An chuyển ngữ.



TRANH BÌA CỦA VI VI
**CHIM HÓT
TRONG LỒNG**

Các em thân mến,

Tuần qua, một em đã viết đến chúng tôi một câu hỏi làm chúng tôi phải nghĩ ngợi : Thừa bác, trong thời gian qua, bác đã khuyên chúng cháu nên có những cử chỉ đẹp để được mọi người thương mến, hôm nay xin bác vui lòng chỉ cho chúng cháu biết, khi ta xử sự như thế nào thì làm cho người ta ghét mình, làm cho người ta ghét tởm mình, để chúng cháu tránh.

Các em thân mến,

Ăn ở thế nào cho nhiều người yêu mến mình quả là việc khó khăn, nhưng ngược lại làm cho người ta ghét bỏ mình, ghét tởm mình, thì đó lại là chuyện dễ dàng xảy ra.

Có rất nhiều cách làm cho người ta ghét mình.

Chúng tôi xin kể dưới đây những cách thông thường mà các em chỉ cần vướng một cách nào đó thôi, các em chắc chắn sẽ bị người ta ghét các em, người ta xa lánh các em và từ đó các em có thể sống cô độc được.

Đây là mười lăm cách để làm cho người ta ghét mình :

- 1 — Ích kỷ, thờ ơ với mọi người.
- 2 — Đụng ai, lúc nào cũng chỉ trích.
- 3 — Kiêu hãnh, phách lối, nhìn người bằng nửa con mắt.
- 4 — Nhảm nhảm lại và chỉ biết có mình.
- 5 — Hành động, cư xử độc tài.
- 6 — Về một lúc nào cũng khó đàm đàm.
- 7 — Quên tên, viết hay gọi sai tên người ta.
- 8 — Nói luôn miệng, không chịu nghe người khác nói.
- 9 — Nói ngược những điều kẻ khác thích.
- 10 — Giả dối, lường gạt, gian tham.
- 11 — Ngoan cố, nói không suy nghĩ.
- 12 — Ăn nói, cư xử thiếu lễ độ với mọi người.
- 13 — Hay thay đổi tính tình cũng như hành động.
- 14 — Trục lợi, coi tiền hơn hết mọi sự.
- 15 — Ăn mặc, cũng như cử chỉ đều cầu thả.

Và còn rất nhiều điều khiến cho người khác ghét mình. Phần lớn lỗi lầm của mình khiến cho mọi người ghét thường nảy sinh từ tính

lịch kỷ, khinh người, tự cao tự đại, chỉ nghĩ tới mình, tự cho mình là nhất, và coi mọi người như không đáng kể, mà ra cả.

Các em thân mến,

Chúng tôi tin rằng tất cả các em, em nào cũng muốn người ta quý mến mình. Vậy các em nên tránh những điều trên đây để mọi người có cảm tình với các em. Được vậy, các em sẽ thấy đời sống các em dễ chịu hơn, vui tươi thêm và các em càng yêu đời, thích sống.

Thân mến,

NGUYỄN HÙNG TRƯỞNG



NHẮN TIN CHUNG TẤT CẢ CÁC EM VỀ:

CÁC SỐ THIẾU NHỊ CHỦ ĐỀ

Nằm trong chủ trương cải tiến nội dung tờ Thiếu Nhi một cách thường xuyên và liên tục, kể từ tháng tới, T.N. sẽ ra những số có chủ đề, mỗi tháng một số, hoặc hai số tùy theo nhu cầu của từng tháng.

Đề các em có thể tham dự được việc viết bài cho các số báo đặc biệt này, tòa soạn xin công bố những chủ đề sẽ được thực hiện theo lịch sắp xếp dưới đây:

Tháng 7/1978: 1) Số 96 ra ngày 1-7-1973 chủ đề **TỪ CẢM NGHĨ ĐẾN CUỐN SÁCH**, nội dung sẽ đề cập đến những vấn đề liên quan đến sự *Viết, thủ tục kiểm duyệt, ấn loát, phát hành, độc giả.v.v...* gồm nhiều dữ kiện thực tế, theo sát tình trạng sách báo mới nhất ở V.N.

2) Số 99 ra ngày 22/7/73 Chủ đề **SINH HOẠT THANH NIÊN** đăng các tài liệu hướng dẫn sinh hoạt như: Tổ chức 1 buổi cắm trại, tổ chức một buổi diễn kịch, kỹ thuật hóa trang, lựa vai, duyệt kịch, cách điều khiển 1 buổi tập ca cộng đồng,

trò chơi, băng reo.v.v...

Tháng 8/1978: Số 102 ra ngày 12-7-1973 chủ đề **công ơn Cha Mẹ** phát hành nhân dịp lễ Vu Lan đăng các văn thơ sáng tác về tình yêu thương trong gia đình.

Tháng 9/1978: 1) Số 106 ra ngày 9-9-1973 Chủ đề đặc biệt **TRUNG THU và KỶ NIỆM ĐỆ NHỊ CHU NIÊN TUẦN BÁO THIẾU NHỊ** đăng các sáng tác thơ văn mùa Thu, các bài sưu tầm về Trung Thu, các cảm nghĩ của tòa soạn, của độc giả sau 2 năm vui buồn với Thiếu Nhi.

2) Số 107 ra ngày 16-9-1973 kỷ niệm **BÌNH ĐỊNH VƯƠNG LÊ LỢI** đăng các bài nghiên cứu lịch sử về cuộc Kháng Minh của dân tộc V.N. dưới sự lãnh đạo của Lê Lợi. Nguyễn Trãi.v.v...

3) Số 109 ra ngày 30-9-73 Chủ đề đặc biệt **NHỚ ƠN THẦY** phát hành vào dịp kỷ niệm Đức Khổng Tử đăng các bài sáng tác liên hệ tới học đường, thầy trò, các bài biên khảo về trường học ngày xưa, thi cử ngày xưa.

Chủ đề của những tháng tiếp theo sẽ được tòa soạn nghiên cứu và công bố sau. Muốn tham dự bài vở về các số báo chủ đề, các em ghi nhớ:

1) Bài viết trên một mặt giấy, chữ viết rõ ràng, dễ coi.

2) Các bài Sưu tầm nếu có hình ảnh đi kèm càng tốt. Phải ghi rõ xuất xứ của bài, nếu sao lục lại.

3) Trên góc trang đầu, ghi rõ bài tham dự vào số chủ đề nào để tiện cho tòa soạn lập hồ sơ từng số.

4) Về thơ, vui cười, không có nhuận bút. Những bài khác, muốn

lấy nhuận bút xin ghi rõ ở đầu bài.

5) Bài của mỗi số chủ đề tòa soạn phải nhận được trước ngày báo ra ít nhất là 20 ngày để tòa soạn đủ thời giờ sắp xếp và ấn loát.

6) Báo Chủ đề vẫn giữ số trang và giá báo thường lệ.

7) Nếu có những ý kiến gì muốn đóng góp thêm, xin các em gửi thư về, tòa soạn rất hoan nghênh.



THẮC MẮC CỦA EM

IN TRÊN A-DAO

Cũng tương tự như phương pháp in thạch (xu xoa) kỹ trước, nhưng không phải mất công nấu đi, nấu lại nhiều lần như in thạch.

Vật dụng:

- Bàn mặt đề in
- Mực in
- Giấy in.

1) **Bàn mặt đề in:** Chế tạo bằng công thức sau:

— A dao (gélatine) thứ keo mua ở tiệm sơn, người ta vẫn dùng để đục trục lăn mực (rouleau) ở nhà in: 100 gam

— Nước: 375 gam

— Glycérine (mua ở tiệm

thuốc Tây): 375 gam

— Thạch cao (mua ở tiệm

thuốc Bắc): 20 gam

(Thạch cao có công dụng làm cho bàn mặt đề in có màu trắng, khiến ta coi chữ in được dễ dàng.

Ngâm a-dao trong nước ấm hay Glycérine cho nở ra, rồi đun cho tan hết, sau đó thả thạch cao vào,

(xem tiếp trang 11)

Chiếc xuồng tam bản nhẹ lướt theo giòng sông lững lờ. Mũi xuồng vệt êm ru những bụi cóc kền, ô rô mọc gieo ra hai bên bờ. Bỗng một tiếng súng bắn đạn chài vang lên giữa tiếng chim chóc của rừng tràm thâm u.

— Đoàn... —

Chỉ một phát mà thôi, con khi nhỏ xấu số kêu «chóc» lên và ngã ngàng rơi tòm xuống dòng sông đục ngầu phù sa. Anh lính địa phương quần cưỡi hề hà, đang lom lom chờ lượm xác con khi bị vướng trong giề lục bình. Thông thả, ông Hai Rượu Đế lái chiếc xuồng tiến đến. Chiếc xuồng lạng lẽ theo nhịp chèo nhẹ thật nhẹ, bơi như chú cá sấu già săn mồi. Máu chỗ vết thương đầu con khi nhỏ loang ra, mắt nó vẫn chưa nhắm cùng với hàm răng nhe lòn. Thằng Xê ra vẻ xằng xái, nhưng lại e dè khi nắm chót đuôi con khi thấy lên khoang xuồng. Rồi nó hát vu vơ :

— Tuổi thân con khi ở lùm.

Trèo qua trèo lại lọt ồm xuống sông.

À mà tui tuổi gì há tía ?

Ông Hai Rượu Đế quăng cái tàn thuốc rỏ, đáp lời thằng con :

— Mồ tồ mầy, tuổi con chuột, tuổi Tý đó, tao nói cho nghe hoài mà mầy có nhớ gì đâu.

Anh lính cũng cười, chọc thằng Xê :

— Thôi «bậu» là chuột, về đồng ruộng ở đi.

Thằng Xê gằn cổ cãi :

— Anh Qưới nói sao chớ ở đây họ không có ruộng lúa à. Thiếu gì người trồng lúa sạ. Lúa nổi theo nước ngập vẫn sống được như thường. Coi vậy mà khỏe đờ tốn công chăm sóc hơn mấy người làm ruộng miệt trên.

Anh lính cười cười xách con khi lên xim xoi. Ông già Hai thì rầy rầy :

— Cái thằng bữa nay xạo quá. Con coi mấy cái bầy chồn rồi còn đi về.



CHUYỆN DƯỚI VƯỜN

PHAIN-KHƯƠNG-THÁI

Không xa, lưng chừng một cây bần đang vung vẩy hai con sóc nhỏ. Thằng Xê mừng hóm bước vội ra mũi xuồng làm chiếc tam bản chòng chành, anh Qưới giết mình chụp vội cây súng. Nhưng khi đến nơi thằng Xê không muốn leo lên dè tóm cò hai con mồi, nó than ra về người lớn :

— Trời đất ! Hai con «tép riu» này bán được bao nhiêu. Tượng «chồn» dè đầu là «cáo», ủa quên «sóc». Thôi, tía cho tui nuôi đi, nhỏ xiu hê, bán mất công.

Ông già Hai dề dãi :

— Ủ, cũng được ! Cho mầy cái bầy chuột bằng kềm ở nhà dề nuôi đó. Ráng mà kiếm đồ ăn cho tụi nó.

Anh lính Địa Phương Quân chọc la lên :

— Kia bác Hai, in là có con Giộc (một loại khi) mắc bầy kia.

Hăm hồ, mọi người tiến lại. Chiếc xuồng khó nhọc lách lau sậy. Nhưng khi đến gốc cây tràm, con Giộc đã giết đứt bầy, lẩn qua bụi dừa dại, phóng lên một cây ô môi rậm rạp. Hình như nó đang «khọt khẹt» chửi rủa, vì cái vòng dây dừa siết nghẹn cổ nãy giờ chẳng ? Thằng Xê dứ nắm tay, đe dọa :

— Mầy coi chừng, hư của «ông» cái căn bầy rồi.

Vừa nói nó vừa lượm mấy trái mù u trôi trên sông, ném lên chỗ bóng xám con khi. Con Giộc trên cây

như hiểu biết, nó rung nhánh ô môi xao động dề trả lời, còn «khọt khẹt» rân lên. Nhưng chỉ làm lũ chim hoảng hốt. Có hai con lẹ lẹ cũng vụt cánh bay xa. Trên xuồng hai con sóc nhỏ run rẩy nép vào nhau cũng giết mình lộng lộn tìm lối thoát. Xác con khi nằm nhe răng đe dọa thêm hai con sóc nhỏ. Hoạt cảnh xảy ra khiến ông Hai Rượu Đế và anh Qưới phì cười.

Quanh quẹo các nơi ông già Hai chỉ bắt thêm một con chồn đèn còn nhỏ và một con trăn, cái đầu trăn chỉ mới to bằng trái banh. Ông già Hai cẩn thận sửa lại mấy cái bầy sái hay hư vì mấy con vật có sức mạnh giết thoát, rồi trở xuồng bơi về. Thế là chiều nay ba người có quyền khè khả rượu dề với món nhắm là con khi nhỏ xé phay.

Lâu lắm rồi thằng Xê mới có dịp theo tía nó ra chợ. Mấy lần trước nó phải ở nhà chần bầy vịt cả trăm con. Vịt đã bán rồi hồi tuần qua. Bầy giờ nó đem theo hai con sóc dề làm quà cho mấy đứa em họ, con của chú Ba nó — em ruột ông già Hai —. Mấy đứa em nó sống trong vườn cây rộng rãi chắc sẽ thích thú với quà đồng quê này. Dề gì mua được cặp sóc một đực một cái xinh đẹp như vậy.

Hai cha con ông già Hai lăm lăm bơi trong hơi sương mờ mờ cho kịp buổi chợ sáng.

Chiếc xuồng tam bản cập bến. Mọi người tò mò nhìn thú vật lố nhố trên khoang xuồng. Trong khi ông già Hai lui cui buộc giây xuồng, thằng Xê đứng chống nạnh nghênh mấy đứa trẻ con bu quanh, một tay nó xách chiếc lồng đựng hai con sóc miệng nó la lên :

— Tránh ra, đừng chọc khi... Ê, ê... nhỏ mày dứt ngón tay vô cái con rùa nó cắn cụt bây giờ. Trời găm nó cũng hồng nhá.

Mấy đứa nhỏ rút lưỡi nhưng có đứa vẫn còn tiếc, thò tay vuốt vảy sần sùi của mấy con trăn đang nằm khoanh trong lồng.

Hai cha con ông già Hai khuôn tất cả các lồng đến một góc chợ để bán. Mấy bạn hàng gà gáy đó cứ đồ thừa tại «ông Hai» làm người ta sợ không dám lại mua gà. Gần xế trưa mà ông Hai chỉ bán được mấy con trăn. Người ta mua trăn về thả trong nhà cho trăn bắt chuột, vì chuột hay phá các bồ lúa. Mấy chục chai mật thì hết veo. Khi, chồn và rùa... ông Hai phải bán rẻ cho các mối lái mang lên Saigon. Có người hỏi mua hai con sóc của thằng Xê nhưng nó lắc đầu cười và không bán. Dù giá tiền họ trả đủ để nó mua khoảng hai chục con vịt.

Ông già Hai dắt thằng Xê đến tiệm làm một bụng «mì xào» và «củ lao». Ông già Hai thì vẫn rượu đế đưa cay, thằng Xê thì uống «Coca». «hỏi gaz» trong Cocacola mạnh và chua làm thằng Xê ê cá răng mà vẫn khoái. Hai cha con ăn uống cho bỏ thêm những ngày cần cù trong miệt vườn ruộng, rừng tràm... xa tít mù, vắng vẻ và thiếu thốn của vùng U Minh.

Ông già Hai dẫn thằng Xê đến thăm người em một chốc thì về ngay. Ông Phú Ba cảm cộng cách mấy cũng không được. Ông già Hai nói :

— Thôi lo về cho kịp con nước lớn. Chiều rồi.

Thằng Xê và mấy đứa em họ bịn rịn chia tay. Có lẽ lâu lắm, chừng

giở ông Nội chúng mới gặp nhau được nữa. Tinh bà con ở xa nhau quá, ít đi lại rồi cũng quên nhau dần thôi. Thằng Xê ngúi ngúi nhìn cái bầy chuột đựng hai con sóc trên tay thằng Đào em nó. Ông già Hai đi nhanh, thằng Xê phải chạy theo. Thằng Đào ra đóng cổng vườn lại, tay còn cổ vẫy vẫy. Hai con sóc rồi sẽ sống cuộc đời mới. Con chó «berger» khổng lồ, lạ lùng chạy đến hù cái bầy làm hai con sóc nhỏ sợ co rúm người. Ánh mắt thằng Đào vẫn còn trông theo hai cái bóng một thấp, một cao... đang xa dần, rồi mất hẳn.



Hai con sóc lơ đãng đánh vòng. Chúng bò thoăn thoắt trong vòng Cái lồng lưới mắt cáo tuy rộng lớn nhưng hai con sóc vẫn thêm thường cuộc sống tự do, ít ra thoát được vào khu vườn cây ăn trái bao quanh biệt thự này. Lũ trẻ con săn sóc cần thận hai con sóc. Nhưng chỉ có thằng Đào, đứa lớn nhất—giữ độc quyền thay nước uống, thêm chuối hay hạt dẻ cho sóc ăn. Còn công việc đồ rửa tắm thiếc hứng phân thằng Đào để các em. Thế là chẳng có đứa nào thêm mó tay vào, công việc ấy mượn chú Bọt giữ vườn làm giùm. Bọn nhóc chỉ hay dùng có gianh, cò ống hay que kem mà chọc vào lồng phá hai con sóc. Hai con sóc chui tọt vào căn nhà gỗ chỉ to hơn hộp đựng phấn chút xíu. Hai con sóc len lén dùng hai cặp mắt nâu dò xét, hàm râu nhúc nhích và đôi tai chúng vênh

lên nghe ngóng. Thấy yên chúng lại phe phẩy cái đuôi xoắn ngược tận đầu chạy ra vòng đu. Đôi khi chúng lại cắn thử lồng lưới. Kẽm đầu chẳng thấy đứt, chỉ thấy mồm con nào cũng trầy trụa, rướm máu.

Con Lý, con Lưu, và thằng Hồng phát giác khi tụi nhóc này định đến chọc phá. Chúng báo tin cho thằng Đào hay. Thằng Đào hốt hoảng đi lấy chai thuốc đỏ, bông gòn. Cu cậu định trở tài cứu thương hai chú sóc. Tụi nhóc xúm xít quanh lồng xem thằng Đào đang khó khăn cho tay vào chộp chú sóc. Lúng túng thế nào mà khi chụp được giò một con, thằng Đào bị con sóc ngoạm một cái. Thằng Đào «ái ui» lòi ra khỏi lồng, con sóc lại cắn giựt thịt nơi hồ khâu tay thằng Đào. Thằng Đào đau quá rầy mạnh tay, trong khi lũ em nó vô tình vẫn cười bỏ lẩn. Con sóc nhanh nhẩu phóng vụt xuống đất, đụng ngã chai thuốc đỏ.

— Coi chừng... Chộp nó mau tụi bây.

Thằng Đào la lên nhưng đã trễ, mấy khăn giấy tí hon túa rượt con sóc đang cố thoát ra vườn. Con sóc leo gọn lên cây dừa xiêm nhìn ngoài xuống bọn nhóc đang ngăn ngor.

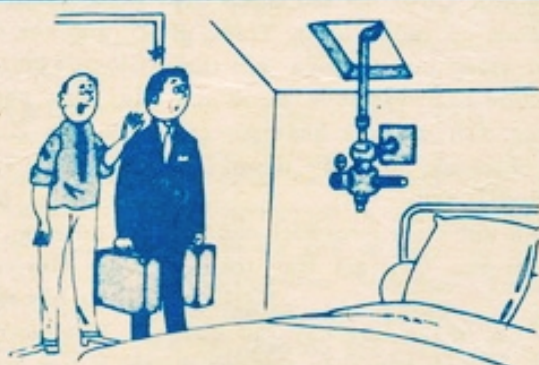
Thằng Đào dậm chân, trách lũ nhóc :

— Tại tụi bây đó, bu quanh làm nó sợ. Mấy đứa «cù lẩn», bắt lại con sóc cũng không xong.

Con Lý ngoe nguẩy cãi :

— Tại anh, ai biểu tài khôn xức thuốc chi.

KHÁCH SẠN CHIỀU KHÁCH



- Ngủ ở giường này với cái tiêm vọng kính, ông có thể ngắm cảnh hoàng hôn trên biển cả.

Thằng Hồng (dứa út) thì thút thít :

— Hic hic, làm sao bắt con sóc lại cho tui. Bắt đần mấy người đó. Hic hic...

Thằng Đào tức mình nói :

— Lộn xộn hoài, Tụi bây đứng đây coi chừng nó chạy trốn chỗ khác, tao đi kêu chú Bọt tìm cách thộp đầu nó.

Bỗng con Lý la chó :

— Ơ, Médor... con chó quí này làm con sóc sợ. Kia nó phóng qua cây xoài cóc rồi.

Bọn nhóc dẫu hay rằng nãy giờ con chó berger cũng bận rượt con sóc còn lại cũng thoát ra vì cửa lồng trống trải đón mời. Con sóc thứ hai nhảy lên được ngọn cây me keo, chó không làm sao trèo lên theo. Con chó sủa rân, chạy lại chỗ bọn nhóc đề báo tin. Ôi thôi ! Hai con sóc xòng chuồng cả rồi. Đố ai mà bắt chúng lại được, trừ khi bắn chết. Khỏi cần về rừng, hai con sóc cứ lẩn lút trong khu vườn rậm rạp rộng lớn này cũng dư sức sống.

Chú Bọt và bọn trẻ với con chó đuôi theo hai con sóc chườn cứ cảnh này qua cảnh khác ai nấy đều mệt hụt hơi rồi đành bỏ cuộc. Ông Phủ Ba dỗ con :

— Thôi bỏ đi, rồi ba kiếm mua hai con sóc khác cho. Kệ, cũng như mình thả rong nó trong vườn nhà vậy, tụi nó không đi xa được đâu.

Thằng Út Hồng vẫn còn ám ức nhóc. Hai con sóc từ nay được sống tự do. Nhưng tự do có giới hạn. Vì theo đúng lời ông Phủ Ba nói, ngoài khu vườn nhà rộng rãi mấy mẫu của ông ở gần trung tâm tỉnh lỵ, toàn là nhà cửa san sát bao bọc, để gì có lối về rừng. Họ chẳng chấp cánh mà bay.



Hai con sóc suốt buổi chạy trốn quanh, chúng đã gặp nhau. Ôi làm sao hết nỗi niềm sung sướng giữa hai tự do, giữa đất thênh thang giữa muôn hoa quả... Chúng lại tìm ra vô vàn hàng cây, khỉ dĩ làm nơi trú ngụ qua ngày.



Đêm đó hai con sóc ăn mặn cho đỡ đói. Mặn thật nhiều, nhưng hai con sóc bị bầy dơi ganh tị. Tụi dơi gây lộn với sóc, có tên còn ra về phách lối, móc hai chân vào cành mặn và buông thõng mình chổng ngược xuống mà lý sự :

— Nè, tụi bây sao không ở yên trong lồng lưới mà trốn ra đây ăn vụng.

Hai con sóc tức mình :

— Bộ trái cây này của mấy anh hay sao ? Các anh cũng ăn lên lút như tụi tôi chứ hơn gì.

Bầy dơi nhao nhao, chỉ choé vang lên :

— A, tụi ăn cắp định tranh ăn với chúng ông. Choảng tụi nó đi anh em.

Hai con sóc vẫn gan lì vừa cạp quả mặn đồ ngọt, vừa châu mồm thách thức. Bầy dơi quạt cánh phẫn phật đề dọa hai con sóc :

— Ê, cấm tụi bây ăn mặn nữa nghe, mà trái cây các loại trong vườn này cũng vậy, của tụi ông hết trơn. Hai con sóc cười mũi :

— Còn lâu, có trông trọt gì cho cam mà cấm đoán tụi này.

Tụi này được người ta nuôi đàng hoàng, tụi muốn đi chơi đó đây cho vui. Ai như tụi bây ăn lên ăn lút ban đêm, tụi này ăn cả ban ngày.

Bầy dơi nóng máu, có con bay vút qua mờ vào đầu hai con sóc. Hai con sóc cũng hốt hoảng nhảy tránh, xong sóc còn phe phẩy cái đuôi chọc tức tên dơi đánh trộm. Sóc cái màu

lông xám còn chửi xéo bon dơi, bằng cách nói to với sóc đực

— Ăn cho kỹ, cho hết quả, hột để dành lúc rồi rãi gặm cho mòn bớt răng nhọn, chứ đừng móc khoét lam nham uổng cả quả mặn hén Sóc Nâu.— Sóc Nâu cười đáp :

— Ủ, ăn xong đi khoét dứa uống giải khát rồi tìm chỗ nằm ngủ, chớ đừng tự hành xác treo tòn ten giữa trời, nhờ đêm khuya khoát ông cú bay ngang gặp một cái thì bỏ đời.

Bọn dơi nghe mắng cái tạt ăn phi phàm của chúng đã phá phách nhiều hoa quả hư hại thì thẹn lắm không dám lên mặt với sóc nữa. Thế là chúng đành phải chấp nhận hai «ma mới» là hai con sóc cùng sinh hoạt trong khu vườn này vậy. «Ma cũ» định ăn hiệp «ma mới» mà không xong.

Hai con sóc đổi chỗ luôn, sợ bị bọn trẻ bắt lại. Bọn trẻ cũng thơ thần tìm kiếm hai con sóc, nhưng chỉ thoáng thấy hai cái bóng xám hoặc nâu cút bắt lẩn trong cành lá um tùm.

Hai con sóc ăn nào là nhãn lồng, li-ki-ma, sa-bô-chê, táo ta, chuối già, chuối xiêm, và cả ổi, trái sung, khế và xoài... Hột nhãn, hột li-ki-ma, hột sa-bô-chê, hột táo, hột mặn, hột xoài... Chúng cất ở một hốc, gặm nhấm xoàn xoạt lúc ngứa răng. Nếu không làm vậy răng chúng sẽ mau dài và nhọn đâm lủng cả môi trên môi dưới thì khó chịu lắm. Chúng còn cạp cả dứa hay một mắt cây nào đó cho mòn răng. Sóc Xám than với



Bướm Muôn Màu

Theo em thì từ bây giờ Thư viện nên áp dụng biện pháp cứng rắn, hãy đăng tên những người mượn không trả, nếu có thể thì không nên chấp nhận họ gia nhập gia đình Thiếu Nhi, vì họ không xứng đáng là thành phần gương mẫu khi mới xin gia nhập. Như thế mới có thể cứu vãn được một phần nào. Em ở ngoài này xa quá nên không biết nhiều về hiện trạng ấy. Em thấy bạn Trần Quát nêu ý kiến rất đúng.

•

... Ra đường là gặp ngay những sách báo bày bệ đang đưa đầy tuổi trẻ Việt Nam vào con đường cùng không lối thoát. Phải làm sao để cứu tuổi trẻ hãy chị? — Ước gì tờ báo Thiếu nhi đều đến tay tất cả thiếu nhi trên toàn quốc...

... Em ước mong sao (đại) gia đình Thiếu nhi Việt-Nam thành lập nhiều chi nhánh từ thôn quê đến thành thị, từ rừng thẳm đến núi cao, đâu đâu cũng có mặt (đại) gia đình thiếu nhi Việt-nam.

Đường đi còn dài và chắc hẳn sẽ gặp khó khăn đầy gian lao thử thách mong rằng báo Thiếu nhi vững bền như núi thép đứng thẳng giữa phong ba bão táp, quyết tâm đập bằng mọi trở ngại đi lên! Với tấm lòng thiết tha lo lắng cho tuổi trẻ của các bác, các chú, các anh chị bên cạnh đó có đội quân thiếu nhi hùng mạnh chắc chắn đại gia đình thiếu nhi luôn luôn tồn tại, mãi mãi soi đường cho lớp trẻ đã lỡ bị nhồi sọ, hấp thụ bởi căn bã văn minh.

K.N. Gio-Định

Sóc Nâu :

— Nếu mình còn ở trong lồng ăn hạt dẻ, củ ấu thì ngon lắm.

Gã Sóc Nâu nạt cô Sóc Xám nhiều chuyện :

— Bị nhốt tù túng mà cũng không ngán, có thích đi về đó chui vào một mình.

Chà là vì cô Sóc Xám hay nói, cô vẫn bảo màu lông của gã Sóc không biết phải gọi là màu gì. Nó không phải màu nâu, nửa phần lông trên ngả màu đỏ hung hung. Gã Sóc Nâu thì xuề xòa, màu gì cũng được, gọi tên gã là Sóc Nâu để dễ phân biệt là xong. Hai con sóc mất đi cái thú đánh vòng, bù lại chúng tha hồ chạy đuổi với nhau, tha hồ ăn uống lúc nào, thứ gì tùy thích. Đến mùa nhấm, bởi bọn dơi quá quắt nên bao nhiêu là chùm nhấm được chú Bọt bọc lại bằng bao giấy dầu hay bao ny lông cả. Sóc Xám tiếc ngần ngại mới nhấm dằm cơm khi ăn thơm lừng cả mũi. Chỉ còn mùi hoa dạ lý hương là tỏa ngát đêm đêm. Bọn dơi ăn phá hoa quả chỉ là phụ thuộc. Bọc nhấm lại không ảnh hưởng gì đến kho thực phẩm của chúng, chúng vẫn moi móc các loại hoa quả kia, cắn xé các bao bọc nhấm. Chúng giỡn hót và đánh nhau rộn cả đầu hôm. Sáng bay đi thì để lại những bãi phóng uế bừa bãi. Có một số còn trú trong hành lang ngôi biệt thự. Dĩ nhiên người ta biết ngay chúng đã ngủ treo đêm qua ở góc máng xối hay chậu trầu bà lơ lửng trên hàng giậu hoa giấy.

Chú Bọt làm vườn bèn sắm một cái lưới. Chú cùng một anh bạn nhậu, mượn thêm thằng Đào quơ cây đuổi dơi. Hai người lớn chờ dơi bay xò đến vì bị thằng Đào khua động thì buông tay cầm gậy chằng lưới. Đêm nào người ta cũng tóm được từ năm đến mười tên dơi sen hay dơi đầu chó. Chú Bọt chặt đầu, lột da, vắt cục hạch tiết mùi hôi, rồi xào xà, hay nấu cà ri... đánh chén với bạn bè.

Ăn đến ngán, có hôm chú Bọt phải xỏ bọn dơi từng xâu đem ra chợ bán. Mấy bọm nhậu thích lắm, mua

liền khỏi chê. Thế mà bọn dơi vẫn còn đông vậy, chúng phá phách khiêu khích càng dữ tợn. Nếu không nhờ ông Phủ Ba tự tay xách súng săn rọi đèn pin, tia rọi từng tên dơi trật tự. Từ đó bọn dơi mới gọi kinh khiếp, chúng đã biết sợ tiếng súng «đi doanh» của lần đạn rất ta điếc con ráy. Bọn dơi hết dám đùa với các cảnh đi dạo, cảnh me đu. Chúng thu hình trốn kỹ các học kỳ kín đáo hoặc di cư bớt đi ngủ chỗ khác. Trong xó vách tường các nhà lân cận chẳng hạn, để dành cho chúng móc lộn ngược ngủ một cách kỳ khôi.

Khu vườn không vì thế mà rộng rãi hay buồn bã hơn đối với hai con sóc. Hai con sóc vẫn thềm cảnh rừng U Minh xưa, dù sao cũng là quê nhà yêu dấu, tuy rằng u tịch nhưng là khoảng thoáng và hoang sơ, tự nhiên. Hai con sóc vẫn mơ gặp lại bà cụ thân thuộc, đồng loại, các loài... đã lâu ngày ôm sầu cách xa.

Hai con sóc vẫn tự hào chạy nhào lạng lẹ nhưng gã chó Midor thì hơi vô cùng. Chó berger hay ví dụ cô Sóc Xám làm cô Sóc Xám lý là trốn bờ hơi tai. Chàng Sóc Nâu thì khôn ngoan, ít khi chạy đường ngay. Sóc Nâu dò cảnh, lẩn vào các ngọn cây cao thật mau. Cũng tại cô Sóc Xám hay mò xuống đất. Có lúc gia đình ngỗng hỏi thăm cứ «oang oang» cả khu vườn. Gia đình bảy con ngỗng rất muốn làm quen với hai con sóc. Bởi vì hai con sóc không khi nào là vụng, ăn giứt thức ăn của gia đình ngỗng như lũ chuột tinh quái. Gia đình ngỗng thật bực mình khi phải uốn cái cổ dài mà cú mà mò, đu đưa đuôi bọn chuột cứ hay gặm trộm cái cẳng ngỗng lúc đang ngủ. Thay thế, gã chó Midor lại tưởng gia đình ngỗng báo động có khách, nó chạy xò ra, dù thì giờ để cắt tóc với hai con sóc. Lũ chuột cũng cựa rúc rích và lúi mắt vào các hàng. Lũ chuột cũng thích khoét mấy quả dừa mộng nước như hai con sóc. Chú Bọt làm vườn đã tìm cách bện quanh thân cây dừa một khoảng gần

bằng ny lông hay tấm thiếc trơn tuột. Lũ chuột ức lắm vì chúng không làm cách nào chuyển qua ăn dứa từ các cây khác như sóc được. Cô Sóc Xám còn trên bọn chuột, Sóc Xám ném những hột me keo, hột táo vào đầu bọn chuột. Bọn chuột nhe răng, giựt râu chúi vói lên cây. Có tên cố gắng leo lên, nhưng lưng chừng chỗ bực thiếc hay ny lông, tên này trượt xuống ngay làm trò cười cho chúng bạn.

Hai con sóc vẫn ngày đêm sống nhón nhơ như vậy vì chủ nhà, mấy đứa trẻ cũng thôi ý định bắt lại chúng. Cho đến một hôm cô Sóc Xám suýt chết. Sóc Xám vừa phóng vút từ ngọn cây cau qua ngọn cây dứa. Cô Sóc Xám bám hột vào tàu lá xanh non, chỉ kịp dòng đưa trên tàu lá khô vàng sắp bị chú Bọt giựt xuống tước lá chụm. May thay cô Sóc Xám thoát khỏi cái mớ trộm của tên rắn lục. Tên rắn lục rất khó phân biệt vì màu da xanh của nó chỉ đậm hơn màu lá một chút. Hẳn ta lại khéo nguy trang như các đuôi cuống dứa. Cô Sóc Xám hết hồn «nhảy dù» đại xuống đất. Lúc hữu sự cái đuôi của cô xòe tăn rộng ra cũng bực gió và êm lắm chứ. Tên rắn lục quăng mình xuống đuổi theo. Cô Sóc Xám lại phóng lên cây gòn cây me keo, chuyển thật lẹ qua các cây khác... Và rồi tên rắn lục chẳng làm sao bắt kịp. Cô Sóc Xám chui lọt vào bọng một cây dong, một chỗ ẩn mà cô cho là kín đáo nhất, có lẽ chúng Sóc Nâu cũng chưa biết chỗ này. Đợi tim bớt đập nhanh, hết cơn hồi hộp, cô Sóc Xám thò đầu ra quan sát. Chợt bây se sẽ giật mình bay khỏi cây táo ta. Cô Sóc Xám nhìn kỹ. «Ồ hay! Là kia, sao tên rắn lục lại quần quanh chàng ba cây táo ta mà ngủ.» Ờ mà lạ thật, tên rắn lục đuổi cô Sóc Xám nhanh đến thế cơ à? Cô Sóc Xám nhìn kỹ hơn, từng bóng hoa vàng vương vãi trên vảy láng của tên rắn lục đang ngủ, hẳn rượt một rồi chẳng? Một gã quạ ô từ đâu chọt mắt qua. Gã Kêu khàn khàn: «quạ quạ» làm thức giấc tên rắn lục. Quạ và rắn gồm nhau. Hình như tên rắn

lục này khác tên hồi nãy. Cô Sóc Xám thăm nghĩ ngợi. Cô Sóc Xám lo âu cho trận chiến sắp xảy ra. Nhưng khi tên rắn lục lừ đừ trườn xuống đất, gã quạ không biết nghĩ sao cũng bay đi. Ý chừng gã quạ về gọi thêm viện binh. Cô Sóc Xám tự nhủ, phải tìm chàng Sóc Nâu mà tìm cách đối phó với kẻ thù nguy hiểm này. Không rõ mấy tên sát thủ này từ đâu lang bạt vào đây?

Sóc Nâu hay tin thì vội vã chạy tìm mấy thứ cỏ để trị nọc rắn. Linh tinh loài vật sẽ giúp chúng ta tìm ra được thảo dược tự cứu chữa. Khốn thay khu vườn này tuy rộng lớn nhưng không có được một cọng cỏ thuốc nào. Thế là phương pháp «xa luân chiến», khi cô Sóc Xám cần lộn, anh Sóc Nâu nghỉ. Cô Sóc Xám mệt lui về, chàng Sóc Nâu sẽ vào thế chỗ, đành phải bỏ, vì làm sao có cỏ để nhai cho già nọc rắn hay đắp vết thương.

Sáng ngày hai con sóc lại lo âu thêm khi biết đó là hai vợ chồng rắn lục, đã nuốt tươi bốn con chuột cống. Hai con rắn mau tìm chỗ kín đáo mà ngủ chờ tiêu hóa cho xong thức ăn. Hai con rắn lục này vì mưa ngập đồng ruộng, đánh liều đi phiêu lưu. Chẳng hiểu làm cách nào chúng qua được các đường xá, xe cộ, nhà cửa mà lọt vào khu vườn khá an toàn này. Có lẽ chúng đói lắm thì phải. Chừng năm hôm là chúng lại bỏ quanh quần tìm mồi vì bốn con chuột đã tiêu hóa xong. Ôi chao! Dơi, chim... rủ nhau mà trốn. Giá mà chỉ có một con rắn lục thì hai con sóc đã đánh đuổi được, nào dè đến hai con, thật là nan giải. Hai con sóc đành «tẩu vi thượng sách» là hơn. Chàng Sóc Nâu rủ ren cô Sóc Xám rình cấn cỏ hai vợ chồng rắn lục khi chúng no bụng nằm ngủ. Nhưng cô Sóc Xám nhát gan không dám đi tìm chỗ ẩn của hai con rắn với Sóc Nâu.

(xem tiếp trang 28)



VÀO HẠ

Ngày cuối, khi em về...
Sân trường nắng lè thê
Đàn ve sầu lỵ biệt
Phượng thắm rơi nào nề

Ngày cuối, khi em về...
Lớp học chừ buồn ghê
Lệ nghẹn ngào đưa tiễn
Mảnh hồn thơ ẻ chề

Ngày cuối, khi em về...
Lòng chim quên thất sê
Ơi! đường xanh cỏ lá
Mai em không còn đi

Ngày cuối, khi em về...
Lưu bút màu pensée
Ôm vào lòng thồn thức,
Dòng chữ sầu tái tê

Ngày cuối, khi em về...
Lưu luyến nói người nghe
— Đừng quên cô bạn học
Đã một thời đam mê

Ngày cuối, khi em về...
Tir già thầy, bạn bè;
Ơi! Mái trường yêu dấu
Ngậm ngùi ba tháng hè.

NGƯỜI ÁO TÍM
(T.M-T)

HỮU LÝ

Một ông khách thuê khách sạn ngủ qua một đêm. Sáng hôm sau phàn nàn với ông chủ:

— Khách sạn của ông tồi quá. Suốt đêm tôi không ngủ được vì có hai con chuột đánh nhau suốt đêm.

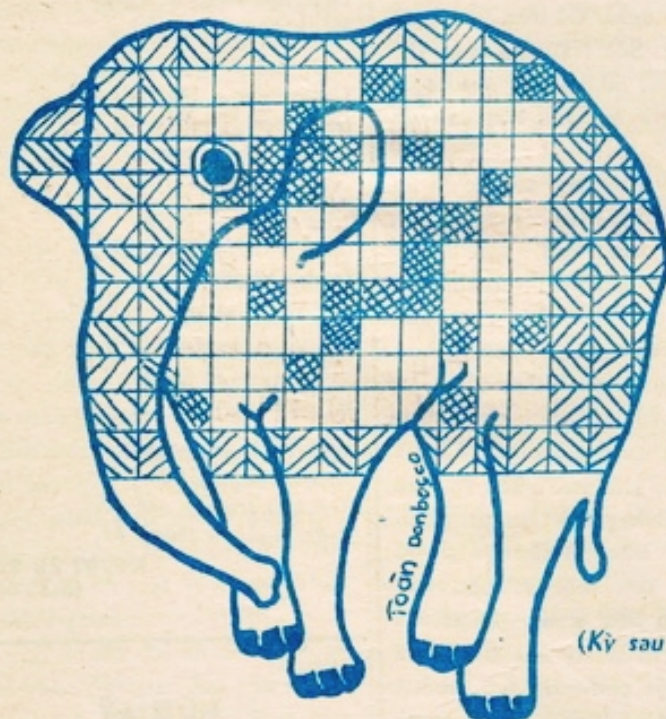
Ông Chủ khách sạn giọng ngạc nhiên:

— Trời ơi! với giá tiền thuê phòng có chừng ấy, ông đòi coi đôi bà rình đấu nhau sao?



Ô CHỮ CON VOI

2 3 4 5 6 7 8 9 0



(Kỳ sau trả lời)

NGANG DỌC NHƯ NHAU

- 1) Không đủ — sau nhất (tiếng hán).
- 2) chặt — tên bác chủ nhiệm báo Thiếu Nhi
- 3) 3, 14, 16 là số... (viết ngược) — Đồng ý — sinh ra trước.
- 4) Bán hàng không chạy — Tên tướng trẻ nhà Trần giúp Trần quốc Tuấn đánh giặc nguyên — E
- 5) Sinh ra sau chót — đề lợp nhà —

- 6) Dùng để xếp quần áo — HNO
- 7) Bông chưa nở — Tân thân tự OHM
- 8) Trả lại (chữ hán) — cộp — Tê
- 9) INN — Vị vua thứ tư đời trần.
- 10) Tởm, sợ, — khô quá.

PHẠM MINH TOÀN
Don Bosco Gò Vấp



ĐỐ VUI KỲ NÀY

NÁT ỚC

Tại một thành phố nọ, có 2 anh em tên là A và B. Mỗi ngày A đi trên 45 km nhưng anh ta không dùng tới xe hơi, xe lửa, tàu thủy, tàu bay. Anh ta lại không đi ngang qua các con đường, không đi thuyền bằng một con vật nào cả. Anh ta không đi các ô đám xe và anh ta cũng không gặp một cảnh vật nào. Tuy nhiên, anh A không đi một mình mà đi với nhiều người cùng đi với anh.

Còn anh B thì mỗi ngày đi khắp nơi trong thành phố. Anh đi giữa các đám đông xe cộ, nhưng anh ta không lái bất cứ một vật gì chạy trên lớp xe cộ.

Vậy bạn có biết hai anh A và B đã làm nghề gì không?

THANH-THUY



— Cậu bị đập sưng u đầu hả?
— Không, tớ đề quên cái đèn bấm ở nhà nên dựng vô cánh cửa.



ẢO THUẬT

CÁI LY LẠ LŨNG

Trình diễn:

Bạn để 1 cái ly lên mặt bàn. Bên cạnh đó là 4 đồng bạc các (loại 10 đồng). Bắn thả từng đồng một vào trong ly (hình 1). Bạn cầm cái ly lên rồi dốc ngược xuống. Lại thay những đồng tiền biến mất không thấy rơi ra! (hình 2 và 3)

Xảo thuật:

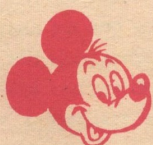
— Làm trò này bạn phải có 1 cái ly bằng nhựa (rất dễ kiếm ở hiệu tạp hóa). Bạn khoét thủng ở thành ly, mé sát đáy một lỗ tròn đủ cho lọt ngón tay trở vào trong ly (hình 4).

— Thả bốn đồng tiền vào ly xong, lúc cầm ly lên, bạn cho ngón tay vô chặn lấy chúng. Vì thế lúc úp ly xuống chúng không rơi ra (hình 5).

— Bạn có thể lặp lại trò chơi bằng cách: lần thứ nhất chặn ngón tay không cho các đồng tiền rơi ra, lần thứ hai cho rơi tự do, lần thứ ba lại giữ chúng lại. Nhớ quay thành ly không có lỗ thủng về phía khán giả.

Nên quan sát kỹ hình số 2 và số 3.

Hình và Tài liệu của
Ảo thuật gia Kassagi



(1)



(2)



(3)



(4)



(5)



VUI CƯỜI

CHIẾC MŨI

Trong rạp hát một ông ngồi cạnh một người nọ có chiếc mũi thật quái dị. Ông ta quay sang nói với người đó:

— Tôi phải thủ nhận với ông điều này: Có đến mười lăm phút rồi cái mũi của ông làm tôi khó chịu quá đi mất.

— Còn về phần tôi thì đã hai mươi lăm năm rồi, thưa ông!

LUẬT ĐI ĐƯỜNG

Ti đồ Tèo:

— Tèo cô biết luật đi đường khi gặp đèn xanh đèn đỏ không?

— Xì đồ ợt! Đèn xanh thì ngừng lại, đèn vàng thì sửa soạn dọt, đèn đỏ thì đi lẹp.

Ti quát:

— Đồ ngu! Đèn đỏ mà đi thì xe cán chết...

Tèo ngắt lời:

— Mày ngu chứ ài ngu, tao đi bộ mà.



— Ôi chà! Xe con thỏ của cháu đó mà ông ơi.



BÚT KÝ

TUỔI THƠ VỚI NỖI TỬ BUỒN

TRẦN QUÁT

*Nghe bác hỏi: cháu có chồng chưa?
Dạ thưa bác cháu chưa có chồng. Chua
có chồng cô lấy gì ăn? Dạ thưa bác
cháu ăn củt mè. Ăn củt mè nó có
chua không? Dạ thưa bác nó chua quá
trời. Chua quá trời sao vẫn còn ăn?
Dạ thưa bác cháu ăn quen rồi.*

Bọn trẻ xóm tôi thường tụ họp lại, nghe ngao bài ca trên một cách thích thú. Cái bài ca thật dị hợm! Thoạt đầu, tôi tưởng chúng bịa đặt hoặc bắt chước ở đâu đó. Sau này, lần la dò hỏi tôi được biết bài ca trên do cô vài giáo dạy các em ở lớp. Thật không ngờ! Hơi khó tin đấy? Nhưng không lẽ các em nói dối? Các em có sợ gì tôi đâu mà phải dối với trã kia chứ?

Không riêng ở xóm tôi, mà cả những khu vực xa gần khác cũng vậy. Có vài lần đi ngang qua. Tôi lăm. Tôi thoáng thấy chua xót lại được thưởng thức bài ca ấy. Cũng độ hỏi, cũng được biết do cô giáo dạy! Không còn gì để nghi ngờ nữa. Buồn thay!

Tuổi thơ V.N. bây giờ, bị ảnh hưởng rất nhiều những điều không tốt vì chiến cuộc. Gia đình khó có thể ngăn chặn kỹ lưỡng các em hát được. Học đường là nơi duy nhất mọi người tin cậy sẽ giáo dục tuổi thơ một cách hữu hiệu. Thế mà, chính nơi giáo dục các em, lại đi nhồi vào óc các em những bài ca dị hợm như thế. Còn nỗi buồn nào hơn nữa!

Những bài ca lạnh mạnh, vui tươi dành cho tuổi thơ đâu có khan hiếm quá trong rừng nhạc hiện nay? Không dạy các em hát, lại còn đem những bài ca dị hợm cho các em nghe ngao.

Không có một ông bác nào mà đi hỏi cháu những lời lẽ lỗ bịch như thế. Và cũng không có một người cháu nào mà trả lời bác một cách lếu lảo như vậy. Tuổi thơ nào đã biết chi chuyện chồng vợ, mà đem vào lời ca cho các em hát. Thật là điều tối kỵ. Đã thế còn thêm: Chưa có chồng cô lấy gì ăn? Dạ thưa bác cháu ăn củt mè, thì thật là hết nói nôi. Chưa có chồng lấy gì ăn? Tại sao không thể trả lời là còn sống nhờ cha mẹ, thế cũng còn đường được. Đi đem cái món vô lý, lỗ bịch «phân mè» vào! Thật khôi hài quá trớn và tai hại! Hơn nữa lại đem phân tích hương vị của nó, rồi lại cho là ăn quen rồi. Với tuổi thơ mà nói ăn quen cái món kỳ hợm đó rồi, thì càng khả ố hơn nữa!

Nhìn các em hát bài ấy với gương mặt thích thú và nụ cười khoái trá nở trên môi, tôi không khỏi phát thẹn và buồn. Tôi đã có hỏi một vài em sao lại hát các bài kỳ cục thế, các em đều trả lời: «đầu có kỳ cục! Cô giáo dạy mà anh» Tôi phân tích cái «kỳ cục» cho các em nghe, các em cười toe: «nhưng mà vui lắm anh ơi! Cô giáo dạy bài này cả lớp cười liên. Nhộn lắm, vui trong lòng, và cảm thấy buồn bã lạ. Tự dưng, tôi không muốn nói thêm câu nào cả, để mặc các em đứng tôi lững thững bỏ về.

Tâm hồn, trí não tuổi thơ còn hồn nhiên và non nớt lắm. Các em rất dễ bị tiêm nhiễm ảnh hưởng những cái các em gặp và được dạy. Các em cần phải được ca những bài ca hào hùng nhưng vui tươi, lạnh mạnh, có thể tâm hồn các em mới giữ mãi được vẻ trong sáng, vui tươi. Những bài ca với kiểu «kỳ hợm» trên ảnh hưởng đến tâm hồn các em rất nhiều. Tụ họp lại ca hát

bài trên đã đời, các em hứng thú chọc ghẹo nhau, em này gán cho em kia ăn cái món ghê tởm đó; em kia gán lại em này. Thế là sinh ra ầu ẩu, thế là cả gia đình các em đều bị gán dùng cái món đó. Tôi đã gặp trường hợp này nhiều rồi. Buồn thay!

Càng buồn thêm, khi tôi nhớ đến một số cô giáo dạy tiểu học bây giờ mà có vài lần tôi đã gặp và đã nghe các em kể lể nhiều. Vào lớp một cái là kêu các em lên viết bài cho các em dưới chếp; cho toán thì bắt các em làm đã, rồi kêu 1 em lên sửa; khảo bài thì các em đọc cứ đọc, cô giáo cứ ngồi mà tô móng tay, đánh phấn.

Tội nghiệp! Các em nhỏ chăm, ngồi ngây người trước những bài toán chưa một lần nghe giảng kỹ, trong khi các bạn lười cứ tha hồ mà đùa giỡn, ngồi chơi. Các em đâu dám hỏi, đâu dám «có thắc mắc gì cứ việc hỏi». Vì hễ hỏi là bị la ngốc và bộp tai liền. Những giờ học của các em chỉ kéo dài trong ồn ào, chẳng học thêm được cái gì mới mẻ, bổ ích cả. Có đôi lần, trong giờ chơi các em tiểu học nhờ tôi giải cho bài toán đố (trong những dịp tình cờ). Tôi giảng kỹ cho các em nghe để các em làm. Nhưng, các em cứ dờ ra.



MÃI ẤM

Em có một người cha
Cần cù và lao khổ
Theo ngày tháng năm qua
Người không hề than thở

Em có một người mẹ
Dáng hiền hậu bao dung
Sống thâm trầm lặng lẽ
Người thương em vô cùng

Nói làm sao cho hết
Yêu thương của mẹ cha
Cho em không nuôi tiếc
Tình phụ mẫu chan hòa.

PHẠM-THI-DIỆM-PHÚC

Tôi hỏi tại sao, thì được biết các em chưa biết làm... tình nhân! Các em đã học tới lớp nhì rồi (lớp bốn bây giờ) và do cô giáo dạy. Tôi biết cô trường tôi, tiểu học chỉ do toàn Cô giáo dạy (rất ít thầy giáo) từ lâu. Thế mà vẫn không khỏi kinh ngạc đến rồi chưa xót.

Ôi! Tuổi thơ V.N. Các em đã chịu nhiều thiệt thòi vì chiến cuộc. Tìm về nơi học đường để nghe dạy dỗ các em chỉ gặp thêm thiệt thòi hay sao?

Buồn bã nhiều, ngao ngán nhiều. Nhưng tâm tôi vẫn tràn trề hy vọng. Vì tôi biết đó chỉ là thiếu sót trong thời loạn lạc này mà thôi. Chung quanh tuổi trẻ chúng tôi và tuổi thơ các em, vẫn còn những vị thầy, Cô, đáng kính, tận tâm với nghề nghiệp.

Mong rằng, hy vọng rằng, mai sau, học đường được cải tiến hơn. Để không còn những thiệt thòi đáng buồn và xót xa cho tuổi trẻ và tuổi thơ. Lúc ấy, tuổi thơ sẽ cất cao những lời ca vui tươi, sẽ long lanh ánh mắt tin yêu, sẽ thốt ra những lời lành mạnh và sẽ cười, một nụ cười thần thánh. Ôi! Đáng yêu biết bao.

Và mong rằng các bậc cha mẹ, các anh chị lớn của các em, sẽ ngăn chặn các em, khi nghe các em ca những bài ca kỳ hóm (mà một vài cô giáo trong lúc rảnh rỗi đã đặt ra). Và sẽ dạy các em những bài ca lành mạnh vui tươi...

Tuổi thơ VN cần được nuôi dưỡng bằng những dòng sữa ngọt. Như vậy, mai sau Việt Nam mới huy hoàng, bất diệt...

TRẦN QUÁT
18/5/73

KIỆN TÂM

— Không chán nản, không rùn chí. Nếu vừa mới thất bại, bạn hãy khởi sự lại.

— Ta hãy đi mãi, dù đi chậm thế nào ta cũng đi được nhiều đường.

FR. DE SALES.

THẮC MẮC CỦA EM

(tiếp theo trang 7)

vừa đun vừa khuấy đều cho thành hồ đặc sệt. Sau đó đem đổ lên một cái khay bằng nhôm hay gỗ có thành bao quanh cao độ 3 phân. Khi hồ nguội sẽ đông lại thành bánh, đó là bản mặt để in rất tốt. Mỗi lần in xong, lấy bọt biển (éponge) nhúng nước lau cho sạch lại xà tiếp.

2) **Mực in:**

— **Mực xanh:** thì gồm nước 30 g, Bleu Méthyle 10 g.

— **Mực tím:** thì gồm Alcool 1 g, nước 7 g, Violet de Paris 1 gam.

— **Mực đỏ:** thì gồm Alcool 1 g, nước 10 g, Acétate de Rosaniline 2g (Các chất màu hỏi mua ở tiệm hóa phẩm, hay tiệm bán thuốc màu vẽ mà các họa sĩ vẫn xài) — Có thể thay công thức trên bằng màu có chất Aniline.

3) **In:** Dùng mực đã pha chế viết lên một tờ giấy trắng mịn mặt rồi úp tờ giấy xuống bản mặt in bằng a dao. Lấy tay vuốt tờ giấy cho phẳng và để yên vài phút cho mực ở giấy thấm qua bản mặt a dao. Lột tờ giấy ra, trên bản mặt vẽ có những hàng chữ ngược. Lấy giấy trắng khác đặt lên và vuốt nhẹ. Ta sẽ được một tờ in. Cứ làm thế tiếp tục, ta sẽ in được nhiều tờ. Nếu mực khá dày và đậm, có thể in được từ 40 đến 50 tờ mực mới bị mờ hết,

(Viết theo tài liệu của giáo sư
Hoàng văn Hường)

CCMN

HỎI: Thưa chú, ở quyền Vạn Vật lớp 7 của các giáo sư NCT và TTQ có chữ «Thống 3 là (CCMN)». Vậy chữ CCMN nghĩa là gì vậy?

VĂN HÙNG
(Đà Nẵng)

ĐÁP: Đó là chữ tắt của 4 tiếng Cây Cỏ Miền Nam, ý nói miền Nam có loại cây đó. Cây Cỏ Miền Nam cũng là tên một cuốn sách biên khảo

công phu về thực vật của Giáo sư Phạm Hoàng Hộ.

TÂM LẠNG NỬA CÂN

HỎI: Khi so sánh 2 nhân vật có tài nghệ tương đương nhau, em nghe người ta nói «kể tâm lang, người nửa cân» tại sao Tâm lang lại bằng Nửa cân?

MAI VĂN PHỤNG
(Nha Trang)

ĐÁP: Một cân ta có tới 16 lạng (Đừng lầm với 1 kilo). Vậy 8 lạng tức là nửa cân, hai tiếng ấy tương đương.

LUẬT HỒNG ĐỨC

HỎI: Xin cho cháu biết bộ Luật Hồng Đức là bộ luật như thế nào? Có từ đời vua nào?

PHAN VĂN TRÍ
(?)

ĐÁP: Hồng Đức là niên hiệu thứ nhì của vua Lê Thánh Tông (từ 1460 đến 1463) niên hiệu là Quang Thuận, từ 1470 đến 1497 đổi niên hiệu là Hồng Đức). Dưới thời vua Lê Thánh Tông, mọi việc trong nước đều được sửa sang, kể cả luật pháp. Bộ luật dưới đời Hồng Đức còn được áp dụng mãi cho tới đời vua Gia Long mới lại sửa đổi: lấy luật cũ đời Hồng Đức tham chiếu với luật nhà Thanh để soạn ra bộ luật mới. Bộ luật này tuy nói là theo luật đời Hồng Đức nhưng thực ra là chép luật của nhà Thanh và chỉ thay đổi ít nhiều mà thôi.

TÁC GIẢ DÒNG SÔNG TRẮNG

HỎI: Tác giả trường thiên «Dòng sông trắng» là Triều Linh còn sống không? ở miền Bắc hay miền Nam?

DANH NGÂN
(NMT)

ĐÁP: Nhà văn Triều Linh Nguyễn gia Phái vẫn còn sống ở miền Nam. Ông hiện ở Sài Gòn, vừa cưới vợ (nữ sĩ Hoàng Hương Trang). Cả hai người cùng viết văn, làm thơ và cùng là hội viên của Trung Tâm Văn Bút V.N.





Loài chim di trú

TRƯỜNG KỲ

Hàng ngàn năm nay, người ta thường chứng kiến những cuộc di chuyển vĩ đại của hàng trăm loài chim tùy theo từng loài, chúng có thể thực hiện những cuộc hành trình dài hàng chục ngàn cây số từ Nam lên Bắc, hoặc những cuộc di chuyển ngắn trong một khu vực địa lý nhất định. Mặc dù đã được nhiều viện khảo cứu về chim muông trên thế giới chú tâm tìm kiếm, ngày nay người ta vẫn chưa có một kết luận chính xác về các động lực kỳ bí thúc đẩy chúng. Thật không khó khăn để phỏng đoán rằng sự di trú có một giá trị sống chết như những loài di trú theo điều kiện thời tiết. Chim Petrel, một loài chim biển nhỏ lông đen trắng, cánh dài, làm tổ trong những hốc đá ngoài biển khơi có khuynh hướng bay vòng quanh trái đất giữa hai kỳ sinh đẻ của chúng. Thường thì chúng bay về phía Bắc, về mùa Hạ và Thu để kiếm côn trùng về nuôi đàn con sắp nở ra đồng

thời tìm kiếm những vùng đẹp trời hơn để di chuyển đến mỗi khi vùng ở hiện tại khí hậu trở nên oi bức và đồ ăn thiếu thốn.

Giống chim Hải Yến Bắc Cực được ghi nhận là có tầm hoạt động xa nhất, trong mùa Xuân chúng đẻ trứng từ vĩ tuyến 82° Bắc chúng bắt đầu di chuyển dọc theo bờ biển Đại Tây Dương để tới vùng Âu Châu và Phi Châu, hoặc theo bờ Đại Tây Dương tới Mỹ Quốc và sau đó chúng có thể xuống tận vĩ tuyến 74 độ Nam. Cuộc di chuyển này có thể xa đến 60.000 cây số. Đối với loại chim sống trên đất liền, chúng cũng có thể thực hiện những cuộc vượt biển như loại American Golden Plover (óc cầu My Châu) có tổ ở vùng Alaska chúng vượt trên 3.000 cây số qua Đại Tây Dương để tới các hải đảo Hạ uy Di, ngay cả loại chim nhỏ xíu như Ruby-throated Hummingbird, chúng có thể bay không ngừng suốt quãng đường

từ 100 tới 200 cây số qua vịnh Mexico.

Khi thực hiện những cuộc di trú đó, loài chim không bay riêng rẽ mà thường hợp thành từng đoàn bay rợp trời. Khi chứng kiến những cảnh tượng đó chúng ta thường có những mối xúc cảm rõ rệt. Nhất là chúng lại có những thời biểu di trú nhất định từng mùa hay theo thời tiết. Tại Bắc Mỹ, các viện nghiên cứu chim muông đã thống kê được trong khoảng thời gian từ 1920 đến 1958 có đến 7.500.000 chim tụ họp trong vùng và từ đó đến nay hàng năm có khoảng nửa triệu chim đã di trú trong vùng Bắc Mỹ. Khi nghiên cứu các loại chim di trú này người ta phải sử dụng một hệ thống Radar, và chính nhờ đó các viện nghiên cứu lại cho biết, các loài chim di trú thường bay trên độ cao từ 800 đến 900 thước, Radar cũng khám phá được lộ trình của từng loài chim.

Cuộc di trú của loài chim thường gây ra bởi nhiều nguyên do, nhưng nguyên do trọng yếu nhất, người ta cho rằng thường sau mỗi kỳ sinh đẻ của chúng trong những ngày ngắn đêm dài, đã làm thay đổi các kích thích tố trong cơ thể chúng, sự thay đổi này khiến chim cần chim cần thức ăn để dự trữ trong cơ thể dưới dạng mỡ, nó cũng làm cho chim trở nên hoạt động.

Cuộc di trú của loài chim lại thường có một hướng nhất định, và dù có xa hàng ngàn dặm chúng cũng có khả năng để tìm về tổ của chúng. Nhiều cuộc thí nghiệm đã chứng minh rằng chim đã dùng mặt trời và sao làm kim chỉ hướng, bởi vì người ta đã thấy chúng chỉ bị lạc hướng khi bầu trời u ám.

Một loài Bồ Câu hoang dã có khả năng tìm về tổ cũ rất chính xác mặc dù người ta có mang chúng đi thật xa. Một cuộc thử nghiệm khác đối với loài chim Manx Shearwater, người ta đã bắt chúng tại ở trong vùng Skokholm Anh Quốc sau đó chuyển đến Boston xa hơn 3.000 cây số, loài chim này đã trở về tổ của

chúng 12 ngày sau đó. Cũng trong chiều hướng thí nghiệm đó một loài chim khác, Hooded Crows được bắt từ vùng Rossitten Nga Xô, sau đó được chở về hướng Tây Flensburg Đan Mạch xa hơn 900 cây số khi thả ra loài chim này lại có những hướng bay y hệt hướng mà nó đã thực hiện khi còn ở đất Nga.

Di nhiên cho đến nay ngành điều học vẫn chưa trả lời hết các thắc mắc về sự di trú của loài chim.

HOA THƠM CỎ LẠ

— Chỉ có tình yêu quê hương có thể làm cho quê hương trường tồn.

EVEQUE

— Thử trái cây ngon nhất trần gian là lòng biết ơn.

MÉNANDRE

— Bạn đừng khi nào lùi bước trước khó khăn nhứt là lúc khởi công một việc mới.

BLACKIE.

— Những vĩ công hoàn thành không bằng bạo lực mà bằng kiên chí.

JOHNSON

— Nước nhỏ từng giọt xoi lũng đá, chuột cắn nhẹ nhẹ đứt giây lược, riu chặt nhiều cái cồ thụ ngã.

FRANKLIN

(Hương Camau (Sưu tầm))



— Ông dám làm điều đó trước mặt con ông sao?

— Không! Nó không phải con ông. Nó là đứa học việc!



CUỘC THI SÁNG TÁC THƠ

Số thứ tự nhận được 322

CÚC TRẮNG

Tháng chín mùa thu cúc trắng bông,
Tung tăng cánh trắng ngạt ngào hương
Vui cùng bướm đẹp đùa sương sớm,
Giỡn với mây thu cột nắng hồng
Mỗi sáng ngoan hiền bên sách vở,
Từng chiều chạy nhảy khắp vườn bông
Học trò áo trắng như hoa trắng
Tháng chín mùa thu em tựu trường

BÍCH DIỄM
G.D.T.N.

Số thứ tự nhận được 329

TUỔI HỌC TRÒ

Học trò áo trắng chơi vui
Biếc xanh màu mắt qua trời đề mễ
Ngoan hiền qua mái tóc thề
Tay mềm e ấp vắn vẽ áo dài
Học trò một thuở thiên thai
Xuân về em kết mộng dài thêm hương
Bao năm dưới mái học đường
Chứa chan mật ngọt yêu thương học trò

RONG LÁ MƠ
(nhóm mây tím)

Số thứ tự nhận được 343

CÔ GIÁO EM

Trên bục gỗ cô đứng giảng bài.
Giọng cô hiền dịu nghe rất hay
Em thương cô lắm đôi tay gầy.
Gắng hẳn nét phấn ơ! thương hoài
Em thương cô quá đôi mắt sâu.
Miệt mài dạy dỗ bao mái đầu
Thương từng giọt nước mắt nghẹn ngào

Những lúc trẻ thơ bài lãng xạo
Cô ơi! phương nào cô biết không?

Lời thơ mộc mạc gửi tấm lòng
Lòng trẻ đại thật thù nhớ cô.
Yêu kính dâng cô vạn đóa hồng

RONG TÌM

Số thứ tự nhận được 345

LÒNG HỌC TRÒ

Giọt nắng rơi vào mắt nai tơ
Bên hiên cô bé đứng mong chờ
Bay vui trong gió tà áo trắng
E ấp đôi môi khẽ mỉm cười
Lòng trắng trong như sắc đa trời
Vui cùng hoa bướm, đáng thánh thơ
Nắng rơi bờ môi ngàn câu hát
Lời hát bình yên như giấc mơ...

DIỄM PHƯỢNG
Nguyễn thi Hồng

Số thứ tự nhận được 377

THƠ ĐẠI

Còn tiểu học nên tóc chưa sương sẽ
Còn thơ ngây em hay đùa hay hờn
Thích đùa chơi, thích ba mà yêu thương
Làm toán đúng cô khen vui khôn xiết
Chưa mộng mơ nên em nào có biết
Mùa thu sang, thi sĩ thôn thức lòng
Và chẳng buồn khi hạ đến nhớ mong
Nhưng vui lắm vì xuân về áo mới
Chân học trò bước đi còn mời gọi
Chưa bồi hồi mỗi Tết, mỗi tuổi qua
Vẫn hồn nhiên bên áo trắng cài hoa
Nào đâu nghĩ đến ngày xa trường học
Đến một hôm chợt buồn, tìm muốn khóc
Xa trường rồi em vào lớp lớn hơn
Tiếc tuổi thơ muốn vụn vụn yêu thương
Những thơ ấu năm xưa chừ kỷ niệm...

Tề-hát NGUYỆT THI
(Nữ Trung học Đà Nẵng)



ĐÌNH GÕ
giặt đồ





ĐỖ PHƯƠNG KHANH phụ trách

vườn hồng

Thư của em H. Saigon

... Em thấy cuộc đời chẳng có gì vui, đáng cười cả. Ba má em lo làm ăn buồn bán, ít khi ở nhà nên thường bỏ rơi tụi em, em cũng không nói chi. Nhưng các anh chị em của em thì ích kỷ ghê lắm, chẳng bao giờ giúp đỡ gì cho em cả. Nhiều khi không hiểu bài, nhờ các anh chị giảng, họ lờ luôn, tức ghê đi. Còn các bạn ở trong lớp của em thì phách lối, kèn kiệu, đáng ghét lắm. Tụi nó có vẻ coi thường em, có lẽ vì em không giỏi để cho tụi nó « cộp-dè ». Đi học đã chán, về nhà lại chán hơn...

Trả lời: Em bị tật bất mãn kinh niên rồi. Mặc bệnh đó, em sẽ thấy đời là bề khổ, không lúc nào vui. Phải chữa mới được em ạ. Trước nhất, em hãy phá bỏ cái thành kiến rằng mọi người đều ích kỷ, đáng ghét. Các anh chị không giảng bài giùm em, có thể là vì các anh chị ấy đang bận chuyện khác, rồi em lại nói lời cay đắng, khiến cho các anh chị ấy giận, không giúp nữa. Đối với các bạn trong lớp cũng thế vì em sẵn có thành kiến rằng họ đáng ghét, nên em cũng tỏ thái độ không thân thiện với họ, riết rồi cả hai bên đều nảy mối ác cảm với nhau. Bạn em, không chơi với em, thì họ chơi với người khác. Riêng em, sẵn có thành kiến với mọi người,

luôn luôn nghi kỵ rằng người ta xấu, nên em không muốn hòa mình với họ nữa, em trở thành cô độc, hết cả yêu đời.

Chị xin trích mẩu chuyện sau đây làm thí dụ :

Chiếc thuyền không

Chiếc đò qua sông, bị chiếc thuyền không trôi đụng. Dù người có hẹp lòng đến đâu cũng không giận.

Nếu có người trên thuyền, thì đã thấy chủ đò giận dữ, phùng trợn. La lối một lần mà bên thuyền chẳng ai nghe, tắt la lối đến hai lần. Hai lần mà cũng chẳng ai nghe, tắt la lối đến ba lần, rồi buống lời chửi mắng.

Trước không giận mà nay lại giận là vì sao? Vì trước thì không có người mà nay thì lại có người. Nếu biết đem cái lòng trống không mà đối xử với đời thì ai mà hại mình?

(trang 643, Trang Tử Nam Hoa kinh, dịch giả Nguyễn Duy Cần)

Cũng là chiếc thuyền đụng phải, nhưng nếu là thuyền trống, thì ta không giận, mà khi thấy thuyền có người, thì ta lại giận, mặc dầu người trên thuyền không có chút cố ý nào trong vụ chiếc thuyền đụng chiếc đò. Ấy chính là vì ta có ý nghĩ, có thành kiến rằng người trên thuyền cố tình dè cho thuyền của họ đụng vào đò của ta cho nên ta mới nổi giận. Câu chuyện trên ngụ ý rằng nếu xử với

nhau bằng tấm lòng không thành kiến, cứ coi như cái thuyền đụng kia là chiếc thuyền không, thì lòng ta sẽ nhẹ nhàng thư thái, thân tâm thường an lạc.

Em hãy giơ tay ra trước, mọi người sẽ nắm tay em. Hãy vứt bỏ cái thành kiến xấu về mọi người, em sẽ bớt buồn tủi hơn, và em sẽ nhận ra rằng họ cũng đã giúp em nhiều việc, và như thế, cuộc đời em cũng còn nhiều điều thú vị, vì vẫn có người yêu mến và giúp đỡ em. Cứ thử đi, và em sẽ yêu đời, em ạ.

Chị Đỗ-Phương-Khanh



THƠ THƠ THƠ

EM...

Buổi sáng em đến trường
Nghe thương quá là thương
Này trời xanh mây trắng
Và lúa vàng đáng hương

Trưa say nồng cơn nắng
Em vui trở về nhà
Con đường quen vắng lặng
Em về trong câu ca...

Bên mâm cơm nóng dẻo
Em ngửi mùi lúa thơm
Thăm ước mơ : « mau lớn
Đề đáp đền công ơn »

Trăng lên ngập đồng xa
Em ra sân với bà
Ngủ ngoan trong câu chuyện
... Mà vẫn cười trong hoa...

VÃNG CHUYÊN
(Biên Hòa)

VƯỜN HỒNG * VƯỜN HỒNG * VƯỜN HỒNG * VƯỜN HỒNG * VƯỜN HỒNG



PHƯƠNG: Có nhiều nghĩa.

Phương: Thơm.

Thí dụ:

Phương danh: Tiếng thơm.

Phương thảo: Cỏ thơm.

Phương: Bề, mặt.

Thí dụ: Về phương diện nội trợ, cô ấy khá lắm.

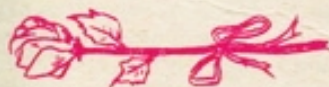
Chú ý: Các em đừng dùng lẫn phương diện với phương tiện. Phương diện có nghĩa là về mặt, về phía; Phương tiện có nghĩa là cách thức dùng để đạt tới mục đích.

Phương: Cách thức.

Thí dụ: Vô phương cứu chữa nghĩa là không còn cách nào chữa được nữa.

Phương: Phía.

Thí dụ: Bốn phương là bốn phía gồm có Đông Tây Nam Bắc.



... Cho đến số 68 em bắt chợt đi học ngang qua thấy ông cầm 1 cuốn sách bìa đẹp quá em chạy cho kịp ông em coi cho được tuần báo gì thì có 2 chữ « Thiếu Nhi » em trông mau về tới nhà xin tiền ba mẹ chạy tới hàng báo thì trông thấy tờ báo « Thiếu Nhi » đang nằm im lìm để chờ đợi tay em đón nó, Tuần báo Thiếu Nhi số 68 em nói hỏi giờ không nghe ai nói đến 2 chữ Thiếu Nhi cả mà, sao lại tới số 68 mau vậy cả.

N.V.S Phú Mỹ

Dù góp ý kiến là điều rất tốt, nhưng em thấy các bạn, anh chị, người đời bỏ mục này, thêm mục kia mà em « sợ » quá. Dĩ nhiên khi lập mục này, mục kia, hẳn ở trong tòa soạn, nhiều người lớn tuổi đã có nhiều kinh nghiệm

Bánh cốm

1—VẬT LIỆU

Nhân:

- Đậu xanh 500 gram
- Đường 400 gram
- Dừa khô nửa quả
- Mứt bí 100 gram
- Vanille 1 gói

Vỏ:

- Cốm trắng 2 lít
- Đường 500 gram
- Dầu đậu nành nửa bát
- Lá dừa, phảm xanh

2—CÁCH LÀM

Nhân:

Đậu xanh ngâm 1 đêm, đãi vỏ và hấp chín. Dùng cối xay xay nhuyễn như bột (nếu không có cối xay, bạn có thể dùng cối đá để giã).

Dừa nạo thành những sợi dài như bún tàu. Mứt bí cắt nhỏ như hạt lựu. Trộn tất cả các thứ trên vào đậu xanh với 400 gram đường. Đem lên bếp đun nhỏ lửa và quấy cho tan đường. Đậu xanh khô có thể nặn được.

Vỏ:

Lá dừa giã lấy nước thơm, pha thêm phảm xanh, lấy khoảng 1 chén

Tay Ngọc



ăn cơm nước. Cốm thường có nhiều trấu, ta phải nhặt cho sạch, đổ vào nồi 1 bát lá dừa trên, xong trộn đều đây nấp nồi lại để cho các hạt cốm thấm nước nở ra. Nếu thấy cốm còn khô và cứng thì ta phải cho thêm nước đến khi cốm dẻo thì trộn thêm 300 gram đường. Sau đó cho thêm nửa chén dầu ăn, xong bắc lên bếp xào. Khi xào phải trộn luôn kéo chảy, xào cho cốm tan đường và nóng đều là được. Đem xuống khỏi bếp, nặn cứ một phần đậu xanh, 2 phần cốm nặn lớn bằng trái cam, gói bằng một miếng lá chuối rồi đem bọc xuống thành hình vuông. Vậy là xong. Nhưng nếu các bạn muốn biếu ai thì các bạn dùng giấy bạc (giấy thiếc) thay lá chuối, đem vào hộp có gói giấy bóng đỏ, thì rất là đẹp. Chúc các bạn thành công.

BÊ-PHÊ

làm báo trẻ con rất khó, phải không chị? Bởi vậy em rất bằng lòng với tờ báo hiện tại. Tuy là THIẾU NHI, nhưng trong tờ báo phục vụ đầy đủ hạn tuổi. Em phục tòa soạn là ở chỗ đó đây. Mong các bác, chú trong tòa soạn phục vụ độc giả như vậy hoài.

N.T.H. Gò Vấp

Em hy vọng rằng với tinh thần tự giác của Thiếu Nhi muốn cho tờ báo của chúng ta đứng vững thì hãy cố gắng kiếm tiền mua mà coi, chứ không nên đi thuê. Ngoài ra nếu độc giả thấy tiệm báo nào cho thuê báo THIẾU NHI thì hãy viết thư về tòa soạn đề các Chú. Bác trong tòa soạn liệu tìm cách đối phó với tệ trạng này.

T.D. Đà Nẵng

Mẫu Cháu



* Có nhiều cô gái cả ngày đùa giỡn ở hồ tắm thì được, nhưng lúc về nhà có ai bảo rửa chén đĩa xem chừng như các cô lại sợ nước lắm.

S. U.



KHI VÀO HẠ

Trời nóng bức là bắt đầu vào Hạ
Không khí buồn nặng trĩu những sầu đau

Rồi một mai bề bạn xa lìa nhau
Buồn biết mấy khi ngồi hồi tưởng lại
Nhớ tất cả những gì trong tuổi đại
Nhớ thật nhiều tình nết những bạn thân
Nhớ nhỏ Nga thường hay đổi và hờn
Còn nhỏ Dân hay khóc chiều mưa tới
Thời gian ơi xin hãy dừng quá vội
Dừng cánh lại, những ngày tàn niên học.

HUYỀN THI HOA

KHUNG TRỜI THÁNG HẠ

Gió thổi nhẹ, lá hồng trên ánh mắt
Ve thổi thơ trôi khúc nhạc chia tay
Hè đến rồi, Phượng đã nở ai hay?
Từng cánh mỏng, rơi đầy trên sân cỏ
Lũ học trò xinh xinh và bé nhỏ
Nắm tay nhau cùng nhặt xác phượng rơi

Miệng cười tươi nhưng... phượng rụng rơi bởi

Màu đỏ thắm, sắc hoa thêm rực rỡ
Mùa phượng đến, một mùa buồn muộn thở

Tuổi ngày xanh và lứa tuổi học niên
Buồn thật nhiều qua ngày tháng triền miên

Của ba tháng « hạ » về trong nước mắt
Hoàng hôn tới với khung trời tím ngắt
Ta ngỡ ngàng như vừa tỉnh cơn mơ
Sân trường yên, ta lặng đứng bờ vờ
Ôi thương quá, những khung trời tháng hạ.

DƯƠNG THỊ LAN CHI

MƯA CHIỀU

Khung trời uơm mây bạc
Cây cối ngủ im lìm
Mưa rơi trong chốn lạt
Mưa rơi nghe thật êm
Chiều nay mưa thật dài
Lông em buồn với vội
Con mưa vẫn lui lui

Len lỏi cảm giác mới
Trong em buổi chiều nay
Như một chú chim nhỏ
Chú chim hót thật hay
Trong lòng son gò bó.

VI LAM
G.B.T.N. Đà Nẵng

CA DAO MẸ HÁT

Ca dao mẹ hát ru con
Êm đềm thu thiết đưa con vào đời
Hơn mười năm mẹ chẳng rời
Câu ca dao giọng hát với lời khuyển rần

Con thời như thê non mẫm
Mẹ vun mẹ nắn cho măng thẳng hàng
Mẹ xa chim mới ra đàn
Trời cao đất rộng nhập đàn bay xu
Thật buồn nghe lại khúc ca
Bồi hồi những tưởng mẹ ca bên mình.

HƯƠNG SOAN

TÓC ĐÍNH HƯƠNG

Say xưa những buổi chiều vàng
Em ngồi hong nắng nhẹ nhàng bên song
Lững lờ mây trắng bành bồng
Lùa theo mái tóc ửng hồng má em

HÙNG VỸ

ĐI HỌC ĐẦU THU

Ưu ái về Văn Bình, Phạm Hồ

Thành phố chiều nay buồn chỉ lạ
Mưa rơi lướt thướt dính sương mù
Lối nhỏ em về chân êm bước
Khăn cô ẩm choàng, mưa như ru.

Mùa gió bay về không nâng ăm
Khung trời âm đạm rét lẽ thê
Héo may lạnh mạnh đùa lá ả
Tà áo lung đùa tay vẫn về.

Phố nhỏ chiều thu nhiều gió lộng
Khẽ bước đến trường qua lối mưa
Cả trời thu đắm trong mây bụi
Niên học trở về như xưa xưa.

Tuổi ngày thơ dại còn ngỡ ngàng
Tóc vẫn chưa dài tuổi mười lăm
Thật thà đôi mắt uơm đầy mộng
Như lá xanh hoà theo tháng năm.

Ngày xưa thường đi học trong mưa
Chẳng áo tơi che vớ ướt nhòa
Đến lớp ngồi ngẩn nhìn lăm lè
Ú ớ ngồi im mắt lệ mờ

Ngày xưa em nhặt cánh phượng rơi
Tặng cô bạn gái tóc hạt cài
Màu hoa phượng thắm màu ly biệt
Với dòng lưu bút buổi chia tay

Ngày xưa áo trắng thơ ngây ấu
Tuổi thích ó mai chẳng thuộc bài
Tan học em vẫn thường mơ mộng
Một mình thơ thẩn ngắm mây bay.

DẠNG CẦN

CHIM SÁO... NGÀY XƯA

Con chim sẽ nân chuyền trên ngọn lá
Hót liu lo bài hát ngân, dễ thương
Bé có thấy tuổi thơ em như thế
Thật yên vui bên bóng mát vô thường
Nhớ không về ngày bé lên năm tuổi
Áo màu xanh bên lưng cô cũng xanh
Bé bắt cào cào về nuôi chim sáo
Vưng về ghé đi chẳng có con nào
Bé bị bỏ sợ sáo buồn sáo « khóc »
Trong lồng tre giắt đầy những hoa điều
Bé đâu biết chim sáo đang gọi mẹ
Nhìn ra trời giăng mây lụa thơ
Khi mẹ bảo, bé ngửa ngơ đến tội
Đôi tay hồng rón rén mở lồng son
Gọi : « sáo ơi sáo bay ra trời nhé »
Bé ngây ngốc nhưng dễ mến vô cùng
Con chim nhỏ chao chuyền trong gió
Mắt long lanh rồi vỗ cánh liu lo
Vụt bay đi trong vòm trời cao rộng
Bé một mình đứng ngó, đáng ngẩn ngơ
Giờ chim sẽ cũng chuyền trên mái ngói
Nhưng bé không còn vưng đại hái hoa
Bắt cào cào nuôi chim trong lồng nhỏ
Bé chỉ nhìn nghe kỷ niệm thoáng qua

THÔNG XANH

MƯA BUỒN TÌNH NHỎ

Ngoài cửa sổ, làm mưa mờ giăng lối
Gió thổi về lạnh lạnh bóng chiều xa
Thả hồn theo từng cơn gió nhạt nhòa
Tôi hạnh nhờ xứ « Châu » mầu thương ỹ

Ngồi lặng lẽ dưới ánh vàng ngọn nến
Tôi thần thờ, tiếc tuổi những ngày xưa
Bến « Châu Giang » buồn tẻ buổi chiều mưa
Ngọn « Thất Lĩnh » ngậm mi-h trong

Rồi khi những đóa « Anh Đào » vira chớm
Tôi hái nhiều và ép cánh hoa xinh
Hoa thật nhiều trong sáng ánh bình minh

Tôi yêu quá, mầu vô tư tuổi nhỏ
Chưa xa cách con đường làng, sân cỏ
Tôi nhớ hoài, từng ánh mắt long lanh
Nhớ sân trường « Thủ Khoa Nghĩa » thanh thanh

Nhớ « Thất Lĩnh » « Châu Giang » chiều im sáng
Và nhớ mãi chiều vàng nhạt nắng
Tuổi ươm mơ tôi hái thật nhiều hoa
Xin tặng ai nơi xứ ấy món quà

Quà « thơ mộng » xứ Châu mình đẹp lắm.

HẢI HẠNH

ĐỀ THƯƠNG HẠ VỀ

Đề thương Hạ về giọt mưa nhẹ
Lạc loài trong tiếng ve vang rền
Phượng rơi tả tơi trong gió cuốn
Nhớ thương... từng cánh... gợi nỗi niềm

HOÀI NGỌC

CUỘC THI



SÁNG TÁC

Số thứ tự nhận được 411

HỐI HẬN

... Thành Thành vừa đi song song với tôi ra cổng trường, miệng nó tia lia :

— Tao đoán đâu có sai, « ồng » ăn hiệp mình quá hà mày !

Tôi bực đọc đá viên sỏi trên lối đi :

— Mày nói tiếng nữa coi chừng tao à.

Tôi nói như thế chứ Thành « tả oán » vậy cũng không phải là vô lý (tôi nghĩ vậy) vì hai giờ viết văn của Thầy Lương tôi và một số các bạn khác trong đó có nó phải bắt đầu đi nghe một bài đại luận dài gần hai trăm trang, nào là ngu như lợn lười như sên đề rồi kết luận bằng hai con « dê rô » to tướng.

Đó là hậu quả của cuộc du hí trong rạp hát ngày chủ nhật rồi quên làm bài.

Thế nên tôi oán thầy Lương, oán những bài soạn mà thầy cho và oán luôn cả ngày thứ hai trong tuần cái ngày thứ hai « sui sèo » ấy nó làm cho tôi phải phập phồng lo sợ, ngồi xuống ghế lại bật ngay dậy như ngồi phải cục than hồng trong đó có chưa đựng cặp mắt khủng khiếp của thầy Lương. Cầm viết nắn nót được hay chữ bình giảng tôi tưởng chừng như làm xong một việc nặng nhọc đến toát mồ hôi. Không phải tôi

Tiếng thằng Thành vang lên :

— « ồng » mà biết mình nói thăm thì tức lắm chứ chà chơi đầu.

Tôi cười nhẹ như biều đồng tính :

— Thôi tôi làm một ly cho đỡ khát.

Ly nước mát lạnh làm cơn tức giận của tôi nguôi dần.

Bỗng thằng Thành hí còi chò :

— « ồng » kia mày !

Thằng Thành nói lớn quá làm thầy Lương nghe thấy, thầy quay lại, tôi tưởng ít nhất cũng một cái xoắn tai rồi lên văn phòng lãnh giấy cấm túc. Tôi rủa thăm :

— Cái thằng dẫn độn này mày hại tao rồi !

Nhưng may thay, thầy Lương chỉ quay lại đóng cái cặp mắt sắc như « mã tấu » vào giữa mặt làm tôi choáng váng tưởng chừng như có một tấn sắt áp vào.

— Đỡ quá mày tao cứ tưởng...

— Tưởng con khi, lát nữa coi chừng có giấy mời lên văn phòng đó.

Thằng Thành trả tiền xong kéo tôi vào chỗ vắng nói nhỏ :

— Tao nghĩ mình nên kiếm cách chơi « ồng » một vố.

Tôi tán thành và nó đưa ra nhiều ý kiến nhưng đều bị tôi bác bỏ vì hành động là lộ tẩy ngay, ý kiến của thằng « ngu si » ấy nó cùng « ngu si » nốt, cuối cùng tôi « nặn óc » mới ra.

Tối chúa nhật đi qua sáng thứ hai trở lại với tôi, cái ngày thứ hai có biệt danh là « thứ hai kình khùng » ấy đem lại cho tôi nhiều nỗi lo âu lẫn khoái trá vì sắp được trả thù ?

Trong suốt thời gian ấy thằng Thành hết hí còi chò, nháy mắt cười ruồi có vẻ thích thú.

Tiếng ồn ào bỗng im bật chỉ còn nghe tiếng nói nhỏ nhỏ :

— Ê ! ồng vô kia.

Đáng người nhỏ thó xuất hiện ở ngưỡng cửa.

— Nghiêm !

Thầy vừa vẫy tay vừa bước tới.

— Thôi các em ngồi xuống...

Tiếng xuống vừa dứt thì người thầy Lương chao đi lảo đảo, cuốn viết văn và cặp kiếng cận cùng rớt ra một lượt.

Sau giây phút ngạc nhiên cả lớp bỗng cười rộ lên, mà trong số đó có hai kẻ cười to nhất, thì ra ai đã quá ác đặt cây thước bằng giữa lối đi làm thầy Lương phải lãnh đủ, kẻ đó không đâu xa lạ mà là chính tôi tôi đặt cây thước giữa lối đi khi thấy bóng thầy Lương thấp thoáng ở phòng giáo sư. Lượm cặp kính lên cùng cuốn sách thầy Lương trịnh trọng đeo vào và đảo mắt xuống phía dưới, cặp mắt sắc như dao ấy dừng lại giữa mặt tôi.

— Trò nào ?

Cả lớp im phăng phắc, tôi vẫn phớt tỉnh « ăng lê » nhưng trong lòng bồn loạn vô cùng, thầy nhìn tôi một lúc lâu rồi bước lên bực gỗ nói :

— Các trò coi chừng tôi.

« Coi chừng tôi » có nghĩa là sẽ dồn sự tức giận vào bài vở mà thầy sắp cho liên tiếp là sẽ cú đầu, xoắn tai, sẽ là ngu như lợn v.v...

Quả nhiên thầy Lương ra lệnh

— Lấy vở ra chép bài.

Thầy gỡ cặp kính bước xuống bàn, bỗng thầy bước vội lên bàn chụp cặp kính đeo vào và đảo mắt nhìn lên bảng.

— Trò nào viết hàng chữ này ?

Lại một tràng cười ròn rã vang lên tác giả hàng chữ này chính là thằng Thành nó nạt nót từng chữ to tướng.

Ông Lương bốn mắt hai mày

Đáng đi lạch bạch như bày vệt xiêm



— Đồ « Xon » bán rẻ quá. Em mua cho mình cả chục cái như vậy.

Sau bữa đó thầy Lương phải cực khổ đẩy chiếc xe lép kẹp cả hai bánh mà đi kiếm chỗ bơm, mỗi lần như vậy hai thủ phạm đứng cuối sân chơi cười khúc khích.

Lần sau tôi bỗng chú ý đến chiếc xe honda dame cũ rích của thầy Lương, vì cả một bộ máy rác rưởi có thể hư hại nặng chỉ vì một vật nhỏ bé như cát hay hạt muối.

(Muối là một chất mặn có thể làm rỉ sét các chất kim loại) thế là ra rồi, tôi cũng la lớn « ra rồi, ra rồi » như Archimède ngày xưa vậy. Thế là tôi sẽ tà tà bỏ vào bình xăng xe của thầy Lương một nắm muối và thầy sẽ lãnh đủ cái hậu quả tai hại của những « hồng ân » mà thầy đã « ban » cho tôi ở những ngày đã qua, tôi không ngờ mình thông minh quá, tôi học cái ý kiến cho thằng Thành biết nó khen lấy khen để nó còn nói :

— Mày phá hoại kiểu khoa học.

Tiếng ồn ào trong lớp càng ồn ào thêm khiến tôi khó chịu. Sở dĩ có trường hợp « bất trị » này như vậy vì sau khi tôi bỏ muối vào bình xăng xe của thầy Lương, máy hư mà thầy không có tiền sửa nên thầy phải đi đẩy bằng xe lam, mỗi ngày chạy trễ ít nhất phải là hai mươi phút, có lần vào trễ thầy bị ông hiệu trưởng kêu lên văn phòng lúc trở xuống mắt thầy đỏ hoe.

Bắt đầu từ lúc ấy tôi mới thấy cái xót xa nó thấm thía vào tâm hồn

khi nhìn thấy ánh mắt thống khổ của thầy Lương, ánh mắt thầy nó chỉ chứa đựng một sự chán nản và buồn thảm. Cái ngày « thứ hai kinh khủng » được trí óc tôi đảo ngược lại là « thứ hai buồn thảm ». Ánh mắt thầy đi chung với ngày thứ hai ấy.

Bỗng dưng tôi thấy thương thầy vô hạn, (tôi không phân biệt được thương thầy với lòng thành hay là thương hại) nhất là nghĩ đến bài luận văn mà thầy phát ra có phê hàng chữ.

Rất khá ! Có tiến triển.

Thì ra thầy nào có ác ý với tôi đâu, thế mà tôi cố tình ám hại thầy.

Tôi có thể làm thế chăng ! Tôi có thể đang tâm thù hận một kẻ đáng gọi là cha, kẻ đã dạy tôi biết làm bình giảng, biết sáng tác ra một đoạn văn. Bây giờ tôi đã hối hận, thốt ra hai tiếng hối hận tôi cảm thấy trút được một phần gánh nặng tâm hồn, phần còn lại đến bây giờ tôi chưa trả được.

Bây giờ tôi không cần biết thầy Lương có ác cảm với tôi không mà chỉ cần biết đã có thêm một kẻ biết được cái hình thầy trò « hiêng liêng » cao quý nhất.

Kính dâng hương hồn của một người thầy đã khuất núi, và gởi những ai đã oán thầy, đang oán thầy và sắp oán thầy.

PHẠM ĐỨC VĂN
thương hận

TRẮC NGHIỆM

1) Tác phẩm *Còn tuổi mùa Xuân* của :

- a) Hoàng Đạo
- b) Dương Bá Trạc
- c) Võ Hồng
- d) Phan Khôi.

2) Tác phẩm *Nắng Trong Vườn* của :

- a) Tô Hoài
- b) Thạch Lam
- c) Hoàng ngọc Phách
- d) Lê văn Trương

3) Tác phẩm *Năm Vạ* của :

- a) Đỗ Tồn
- b) Võ Phiến
- c) Bùi Hiền
- d) Nhật Tiến

4) Tác phẩm *Lá Ngọc Cành Vàng* của :

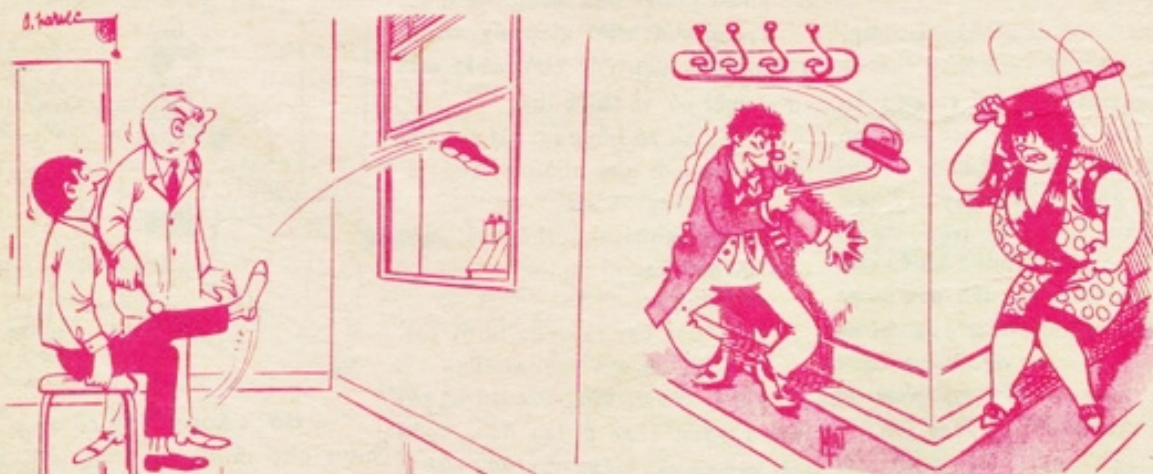
- a) Nguyễn công Hoan
- b) Tô Hoài
- c) Toan Ánh
- d) Đỗ đức Thu

5) Tác phẩm *Những Ngày Thơ Ấu* của :

- a) Khái Hưng
- b) Nhất Linh
- c) Thế Lữ
- d) Nguyễn Hồng.

PHAN VĂN TRÍ

ĐÁP ÁN
1) a) 2) b) 3) c) 4) d) 5) d)



TRANH KHÔNG LỜI

Phóng sự :

SINH - HOẠT - TRẠI GIA ĐÌNH THIẾU NHI BIÊN HÒA

+

Nhân dịp ngày nghỉ lễ P.Đ, gia đình T.N Biên-Hòa đã tổ chức một buổi trại sinh hoạt, với mục đích hướng dẫn các đoàn viên chính yếu của đoàn được thành thạo hơn về văn nghệ cũng như chuyên môn...

Đất trại là một khu vườn cây mát mẻ, cạnh dòng sông Đồng Nai thật thơ mộng. Do sự hoan hỉ chấp thuận của chủ nhân, chúng tôi đến đây dựng lều, và buổi sinh hoạt trại đã bắt đầu từ lúc 9 g sáng.

Chương trình được diễn ra với những bài ca lành mạnh, những trò chơi lý thú hào hứng, gây nên bầu không khí vui tươi trong khu vườn ngập đầy hoa nắng và vang lên tiếng chim hót liu lo tuyệt vời. Đặc biệt tiếng ve sầu rân rân trời khúc mùa hè, càng giúp cho buổi sinh hoạt có nhiều âm thanh rộn rã. Tinh thần ái đã thể hiện đậm đà trên từng khuôn mặt của anh, của chị, của em...

Khoảng 10g30, chương trình sinh hoạt tạm ngưng. Giờ thì mấy chị ra công trở tài nấu bếp! Người vò

gạo, kẻ lật rau, lãng xa lãng xăng, tiếng nói tiếng cười như mở hội. Bếp lửa cũng được khơi lên, lửa hồng như reo vui dưới khóm lá cây.

12g15, giờ cơm đã đến, nụ cười tinh thần vẫn không ngớt nở trên môi mọi người. Sau những giờ sinh hoạt thích thú, bữa cơm càng làm cho các đoàn viên thỏa thích thêm: đói bụng ăn ngon!...

Nghỉ ngơi chừng 15ph, chương trình lại tiếp tục. Bây giờ thêm những bài hát, trò chơi lạ, và nhất là thi đua nhau thắt gút (nút) đánh Morse...

Buổi sinh hoạt trại kết thúc lúc 4g30 chiều. Chúng tôi thu dọn đất trại sạch sẽ. Nhìn lại lần cuối cùng dòng sông Đồng Nai nên thơ vẫn

phăng lẳng chảy xuôi. Trước khi trở về, anh Đ.D.T không quên thay mặt các bạn kính lời cảm ơn đến chú thím (chủ khu vườn). Hai người vui vẻ tiễn chúng tôi, lại còn nói với theo: « mai một lần trại, các chú xuống đây nữa nhen »...

Chúng tôi vô cùng cảm khái, ước mong những kỳ trại sắp tới G.Đ.T.N Biên Hòa sẽ có những giờ phút hào hứng và thân mật như vậy!...

▼

NÓNG VÀ LẠNH

Trong kỳ thi vẫn đáp về môn vật lý, vị giám khảo hỏi một thí sinh:

— Anh hãy cho tôi biết tình chất của sự nóng và sự lạnh.

Thí sinh đáp ngay, không cần nghĩ ngợi:

— Sự nóng làm vật chất dãn ra và sự lạnh làm vật chất co rút.

— Khá lắm! Anh hãy cho tôi một thí dụ xem.

— Mùa đông lạnh nên ngày ngắn, và mùa hè nóng nên ngày dài.

CÔNG TÁC ĐÃ HOÀN THÀNH

Thượng sĩ gọi anh binh nhì lại, bảo:

— Anh thấy cái nhà ga xếp đằng kia chớ? Tốt, anh hãy làm sao để cho nó trở nên vô dụng đối với quân địch, được không.

Một giờ sau anh binh nhì trình diện ông thượng sĩ, tươi cười:

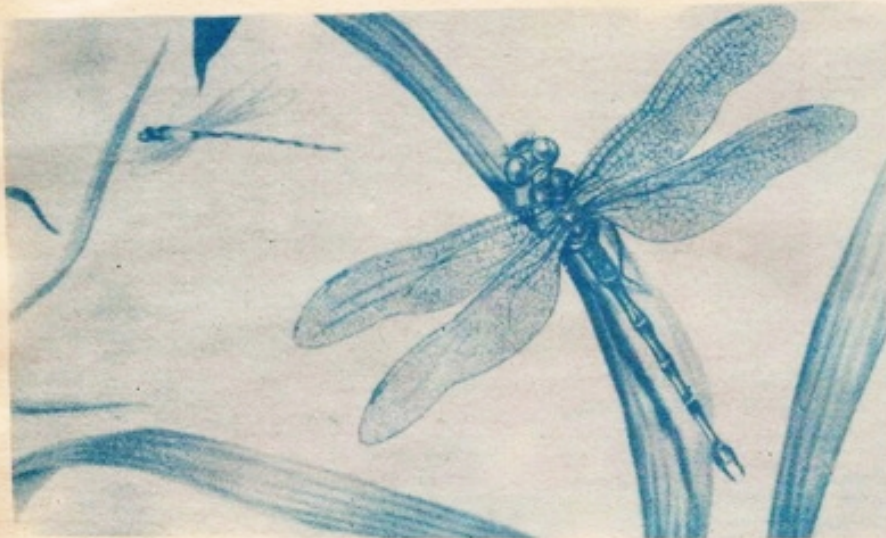
— Thưa thượng sĩ công tác đã hoàn thành.

— Gì rồi. Anh làm sao?

— Rất dễ dàng. Em đã lấy hết tất cả vé xe lửa ở đó.



— Phút nghỉ ngơi đầy tinh thần ái.



CHUỒN CHUỒN

— Chuồn chuồn có cánh thì bay
Có thằng cu tí bắt mây chuồn ơ!

Không những tại Việt Nam mà hầu hết trên thế giới, chuồn chuồn là một loại côn trùng được các «nhi đồng» chiều chuộng nhất. Chuồn chuồn ngày nay vóc dáng nhỏ bé xinh xắn chỉ dài cỡ 5-8 phân là nhiều, nên «nhi đồng» mới dễ «bắt nạt», ngày xưa chúng lớn lắm, căn cứ vào những xác chuồn chuồn đã hóa thạch thì chúng dài tới 80-90 phân và xuất hiện trên trái đất cách đây chừng 300 triệu năm. Tên khoa học của loại này là «Archiptères» (Ác-síp-te) nghĩa là loài động vật cổ có cánh.

Theo các nhà khảo cứu thì đây là một loài côn trùng có những đặc điểm kỳ diệu. Họ hàng chi tộc của chúng ngày nay có hơn 3000 chi nhánh. Nhưng đại thể thì cũng giống nhau về hình dáng, tính tình, chỉ có kích thước to nhỏ và màu sắc khác nhau mà thôi. Chuồn chuồn được xếp vào loại côn trùng nhanh nhẹn nhất trong các tạo vật. Tốc độ bay tối đa có thể lên đến hơn 30 cây số giờ tuy nhiên ít khi nào chúng phải dùng tới tốc lực này, trái lại chúng chỉ thích bay lượn thong thả la đà, khi lên khi xuống. Chúng thích nhất là những nơi bờ ao, bờ suối, chỗ có

cây mọc dưới nước như cỏ môi, sen, súng. Mỗi buổi sáng khi mặt trời mọc hay lúc buổi chiều gần tắt nắng, chúng thường tung tăng bay lượn trên mặt hồ ao như đùa dỡn với nắng sớm và từ giả mặt trời lúc hoàng hôn để rồi khi tắt nắng hẳn, chúng tự xếp lại một bụi cây để ngủ chờ ngày mai đến!

Cũng như các côn trùng khác, «thân thể» chuồn chuồn chia làm ba phần: Đầu, ức và bụng.

Đầu chuồn chuồn tương đối to, ngắn, rất linh động. Hai mắt của chúng rất lớn hầu như 9/10 cái đầu là mắt. Trong hai con mắt này, mỗi con chứa tới 20.000 lăng kính phản chiếu hình ảnh từ phía. Mồm chuồn chuồn rộng, hai môi mỏng, bên trong có răng nhọn để nghiền đồ ăn trước khi nuốt.

Ngực hay ức nối liền với đầu bằng một cái màng trắng, mỏng rất mong manh bao quanh cổ, cũng vì vậy mà đầu chuồn chuồn cử động dễ dàng. Phần này tạo nên bởi những bắp thịt dài và chắc để mang hai đôi cánh và 3 cặp chân dài nhỏ. Cánh chuồn chuồn to, dài và mỏng như một lớp kim khí dát mỏng, có những đường gân chằng chịt để nâng đỡ và điều khiển cánh.

Phần bụng dài gấp đôi thân mình nhỏ dần về đằng cuối do các đốt da xếp lại tạo thành.

Chân chuồn chuồn ít khi dùng tới, trừ khi đậu và giữ mỗi lúc ăn.

Chuồn chuồn thuộc loại ăn thịt và ham ăn nhất. Nạn nhân của chúng là ruồi, muỗi, cào cào nhỏ... hay bất cứ một sinh vật nào chúng bắt được. Khi đói, chúng ăn cả thịt đồng loại nữa. Muốn phân biệt con đực hay con cái rất dễ: Con đực bao giờ cũng chỉ có một màu, trái lại, con cái thường thay đổi màu sắc luôn. Người ta còn phân biệt giống ở đuôi. Nếu là giống đực, có 3 chia ở cuối đuôi. Con cái chỉ có 2 chia mà thôi.

Tháng năm là tháng chuồn chuồn đẻ trứng. Khi lâm bồn con cái tìm đến những nơi có nước để đẻ trứng như các cây cỏ môi, sậy, lá trang, lá súng v.v... Cũng có con đẻ ngay trên các vầng nước, phó mặc cho sự may rủi của... nòi giống. Sau khi đẻ được một tháng, trứng nở thành những ấu trùng và lặn xuống nước để sống một cuộc đời mai danh ẩn tích. Chúng ta không ngờ được rằng nó là con cháu của chuồn chuồn. Từ cách sinh sống, hình dáng, tính tình của ấu trùng không có một liên hệ gì với chuồn chuồn cả? Cha mẹ của ấu trùng nhanh nhẹn, duyên dáng bao nhiêu thì nó lại thô kệch, chậm chạp quái dị bấy nhiêu.

Thân to hơn chuồn chuồn nhiều, bụng to, dẹt chia thành từng khoang để thở. Cái miệng của ấu trùng rất là lạ lùng chưa có con vật nào giống nó. Môi dưới của ấu trùng chuồn chuồn dài gần bằng nửa thân người, chia làm 2 phần có thể duỗi thẳng ra khi bắt mồi và gấp lại thành mặt nạ che hết mặt. Tận cùng của môi dưới là 2 cái càng dùng để bắt mồi và đưa vào miệng.

Loại ấu trùng này sống nhón nhờ bơi lội trong nước để săn mồi. Gặp gì chúng ăn nấy. Khi ăn no chúng bò lên bám vào các thân cây trong nước để nghỉ ngơi. Chúng sống như vậy cho tới mùa xuân, các cơ thể

trong người đã bắt đầu biến dạng nên không sống dưới đáy hồ ao nữa mà thường lẩn vẩn trên mặt nước để thở. Khi nắng xuân ấm áp, da của ấu trùng đổi thành màu nâu sẫm chúng tìm chỗ để lột xác. Thường thì chúng leo lên một thân cây đậu chúc đầu xuống, bất động để cho cơ thể biến đổi hoàn toàn và nẩy nở xong xuôi. Sau đó ánh nắng mặt trời làm khô lớp da bên ngoài và nứt một đường dọc trên lưng : Chuồn chuồn con ra đời ! Khi mới chui ra khỏi xác ấu trùng, chuồn chuồn mềm yếu, trắng xác, nhưng chỉ trong vòng vài phút, gió thổi, ánh nắng mặt trời sưởi ấm, nó có thể bay đi kiếm mồi, bay lượn rất ư là khỏe mạnh.

Mặc dầu, theo giáo sư M. Roth giám đốc viện nghiên cứu và sưu tầm chuồn chuồn tại Orstom (Ốc-tâm), chúng có nhiều thứ không thể kể được, nhưng tại Việt Nam, chúng ta quen thuộc với một số chuồn chuồn và thường đặt cho nó một cái tên theo hình dáng hay màu sắc :

— Chuồn chuồn ngô : màu xanh, to nhất trong các loại, thích đậu cao,

không hay bay lượn.

— Chuồn chuồn ớt : màu đỏ tươi như trái ớt, nhỏ bé thường xuất hiện vào buổi trưa nắng.

— Chuồn chuồn dạ : màu vàng khè, rất đông, thường xuất hiện trên các cánh đồng. Khi đến mùa thu bay lên đồi núi cao sinh sống.

— Chuồn chuồn kim : màu xanh lợt, nhỏ như sợi chỉ, hay la cà trên các ngọn cỏ để kiếm mồi.

— Chuồn chuồn khách : màu đen đốm vàng, trông như cánh bướm, rất duyên dáng, bay thong thả, ăn uống từ tốn...

Tại Anh quốc còn một loài chuồn chuồn đặc biệt, chuyên môn săn ong để ăn thịt, rất khỏe.

Nói tóm lại, chuồn chuồn là một loại côn trùng nhanh nhẹn nhất, duyên dáng nhất nhưng cũng ham ăn bậc nhất. Khi chúng đã vô được mồi, chúng quên hết mọi nguy hiểm, ta quen thuộc với một số chuồn chuồn bắt tróc xây đến, chỉ đề tâm vào có việc «sức» mà thôi nên dễ bị nhi đồng tóm cò.

HUY YÊN

(Theo Atlas và Science naturelles)



NGOÀI KHUNG CỬA HẠ

*Đèn ngoài cửa lớp
Onang cảnh thật yên
Giọng ve rí rả
Hàng phượng im lìm*

*Hương bay theo gió
Cuốn giọng mê say
Đưa vào trong lớp
Cho lòng ngất ngây*

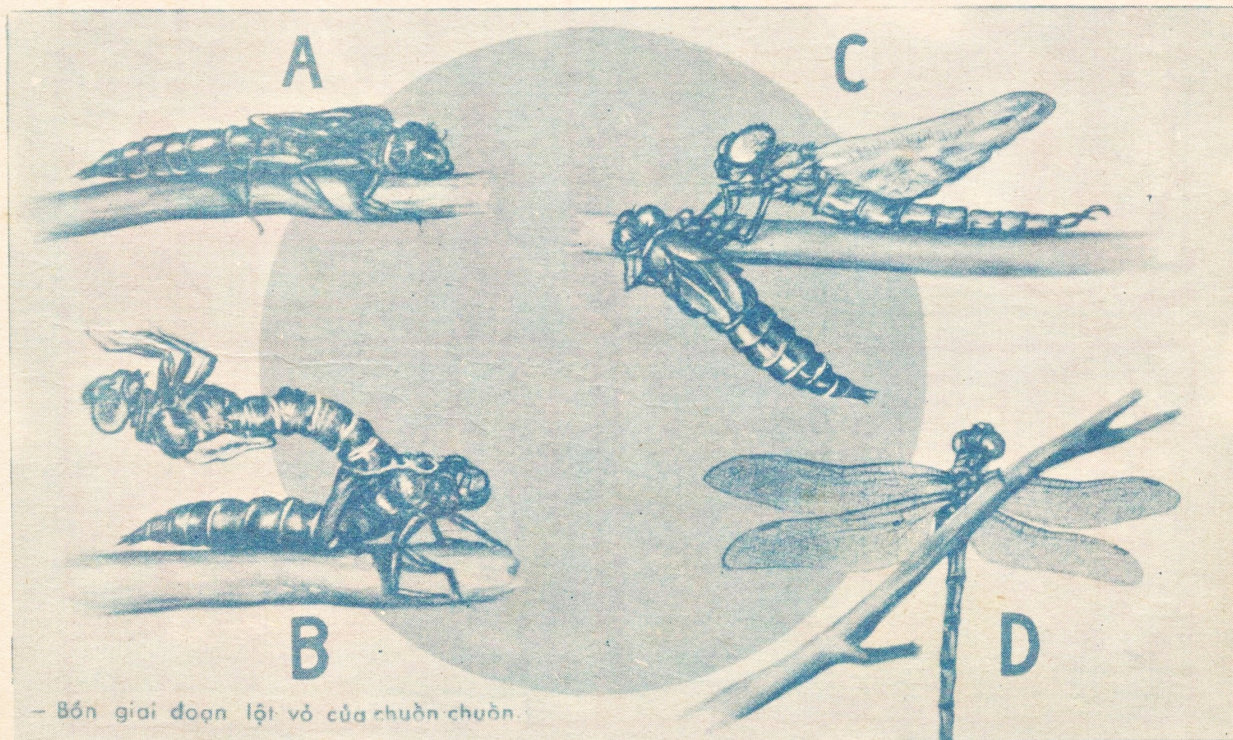
*Giăng qua bóng phượng
Tiếng cạm mây vàng
Bay qua, cây ngả...
Nổi bật ánh hồng*

*Tiếng cò chim nhỏ
Bay về nơi đây
Chờ hương mùa Hạ
Lẻ bóng đơn côi*

*Dưới gốc cây phượng
Cỏ bẻ nơi vàng
Mở to đôi mắt
Nhật những cánh hồng*

*Cho em chợt nhớ
Thương thương thật nhiều
Và mong Hạ đến
Với những yêu kiều.*

HOÀI NGỌC



— Bốn giai đoạn lột vỏ của chuồn chuồn.

CÙNG ĐI VỚI TU' THẦN

Tranh và lời của NGUYỄN TÀI





ĐẾN HÔM THỨ CHÍN
THÌ ÔNG THỜI YONG
MỘT BÌNH THUYẾT
TRÔNG THẬT TÂM
THƯỜNG... VẬY NÀ
CHA TÔI CÓ UẾ QUÝ
LẮM...



ÔNG ĐỒ ĐẦY
NƯỚC... CẮM
THÊM MẤY
CÔNG BẠCH
DIỆP...



RỒI NGỒI NGẤM
KHÔNG BIẾT CHÁN...

THẤY ÔNG GIÀ CÓ UẾ
LẮM CẮM... ANH BA
CŨNG KHÔNG FÊ Ý
LẮM... DƯ ANH VẪN THEO
DÔI MỌI HÀNH ĐỘNG
CỦA CHA TÔI TỪ MẤY
NGÀY QUA... NHẤT LÀ
MỖI KHI CHA TÔI NÓI
CHUYỆN VỚI TÔI... VÌ
ANH SỢ CHA TÔI CHỈ BẢO
CHO TÔI ĐƯỜNG LỐI
ĐẾN NƠI DẦU VẮNG...

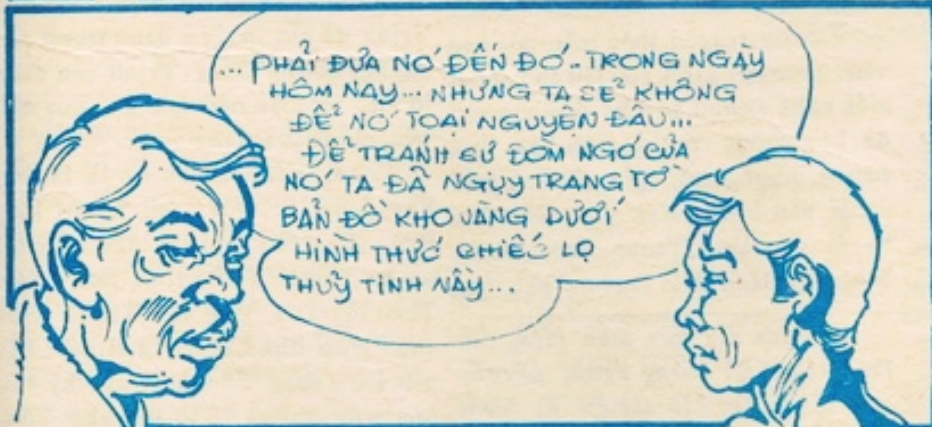


ĐẾN HÔM THỨ MƯỜI KHI ANH BA ĐÃ
RANGÔI ĐỂ ĐI THUẾ PHÍ CƠ...
THÌ CHA TÔI CHO GỌI TÔI VÀO
PHÒNG RIÊNG...

CHỈ VÀO CHIẾC
LỌ THUYẾT
ÔNG NƠI...



ĐÂY LÀ CHIẾC CHÌA KHÓA
MỞ KHO VẮNG DO
CHA CẮT DẦU... THẮNG
BA NÓ ẾP CHA...



... PHẢI ĐƯA NÓ ĐẾN ĐÓ... TRONG NGÀY
Hôm nay... NHƯNG TA SẼ KHÔNG
ĐỂ NÓ TỎA NGUYỄN ĐAU...
ĐỂ TRÁNH SỰ ĐOM NGỜ CỦA
NÓ TA ĐÃ NGỤY TRANG TỜ
BẢN ĐỒ KHO VẮNG DƯỚI
HÌNH THỨC CHIẾC LỌ
THUYẾT NÀY...



MUỐN BIẾT LỐI ĐI
ĐẾN KHO VẮNG CON
CHỈ CẦN...

CONTIẾP...

38



NGÀY PHÙNG-KHẮC-KHOAN ĐI SỨ SANG TÀU

* TRỊ CHÍNH

1) Sứ bộ lên đường.—

Trừ tuyệt họ Mạc ở Cao Bằng xong, Trịnh Tùng đi giá Vua Lê về kinh đô Thăng Long rồi nghĩ ngay đến việc triều cống Trung Hoa để cầu phong và giảng hòa. Phái đoàn đầu tiên do các hoàng thân Lê Lưu và Lê Cảnh cùng 10 Kỳ Mục (1) đem 1.000 cân vàng, 1.000 cân bạc đi sứ; Nhưng viên Tổng đốc Lương Quảng sau khi khám xét cống lễ, không cho phái đoàn đến Yên Kinh (Kinh đô nhà Minh) viện cớ phẩm vật chưa đúng.

Qua năm sau, họ Trịnh đề cử Phùng khắc Khoan, lúc đó đang làm Công Bộ Tả Thị Lang cầm đầu một phái đoàn gồm hai phó sứ, năm tùy viên sứ giả, tám tùy viên phó sứ, năm thông dịch viên và hai thư lại đem 600 lượng trầm 600 tấm lụa, 1.200 lượng hương nhu (2), 4 ngựa voi, 4 sừng tê giác và 2 hình người bằng vàng. Lần này, phái đoàn được phép đi đến nơi. Khi triều kiến, một vị thượng thư bắt lỗi tại sao đúc tượng người ngựa mặt lên trời khác với kiểu của nhà Mạc. Ông điềm tỉnh thưa :

— Từ Thái Tổ ban triều, vẫn có lệ đúc người vàng ngựa mặt, song

đến nhà Mạc, vì là ngụy triều, danh không chánh nên phải triều cống người vàng úp mặt để tạ tội. Nay bản triều vừa dẹp được loạn thần, theo lệ cũ sao gọi là trái lẽ ?

Vua nhà Minh cười lớn, truyền dọn tiệc tại vườn Thượng Uyển để đãi các quan và sứ thần. Trong tiệc, vua chỉ những người bị bắt nói với Khắc Khoan :

— Nam Man phản trắc khôn lường!

Phùng khắc Khoan nghiêm mặt tâu :

— Nước Nam lập quốc đã lâu, phong tục, văn hóa đều theo vương hóa sao gọi là man di (3) được ?

Vua Minh vỗ vai Khắc Khoan khen :

— Đi sứ mà không hề nhọc mệt vua, mấy người được như khanh ?

Hôm sau, nhằm ngày tết nguyên đán, các quan và kẻ cả sứ thần đều phải làm một bài thơ chúc thọ vua, trong khi mọi người đều chỉ dâng một bài, Phùng khắc Khoan múa bút viết liền 36 bài, ý thơ hàm súc, nét chữ như rồng bay, phượng múa khiến các quan lác mắt. Vua nhà Minh phê cho đồ Trạng nguyên; Bởi vậy mới gọi là Trạng Bùng Phùng khắc Khoan.

2) Thông minh từ thuở nhỏ.—

Tương truyền thân mẫu của ông vẫn chương, kinh sử lâu thông lại giỏi nghề tướng số; Bà đi khắp nơi để kén chồng có thể sinh con quý tướng, nhưng mãi đến năm 20 tuổi ngoài vẫn không ưng ý ai. Đến khi bà đi đến làng Trung Am, huyện Vĩnh Lai tỉnh Hải Dương gặp ông

Nguyễn văn Định (sau này được vua nhà Mạc sắc phong Thái Bảo Nghiêm quận công). Sau khi sinh Nguyễn bình Khiêm, vì chuyện bất hòa với chồng về việc dạy con, bà bỏ lên Sơn Tây. Nơi đây, bà chấp nối với Phùng viên ngoại, và Phùng Khắc Khoan chào đời.

Thông minh từ thuở nhỏ, năm lên bốn tuổi, được mẹ dạy cho học ngũ kinh (kinh thi, kinh thư, kinh lễ, kinh dịch, và kinh Xuân thu), học đến đâu đều thuộc lòng, nhân đấy, bà lại cho đọc vài chục bài thơ nôm. Một hôm, có ông đồ đến nhà Phùng viên ngoại chơi, nhân thấy Phùng Khắc Khoan đứng đấy mới đọc đùa câu trong kinh thi : « Nguyệt treo cung, nguyệt treo cung » ông đọc tiếp : « Vén tay tiên hốt hốt rung », Ông đồ ngạc nhiên song muốn thử tài Phùng Khắc Khoan nên giờ từng chương trong Kinh Thi ra gặng hỏi, ông đối đáp trôi chảy. Năm 10 tuổi, vẫn chương đã nổi tiếng, bà mẹ cho đến thụ giáo anh cùng mẹ khác cha là Trạng Trình. Nguyễn bình Khiêm hết lòng truyền dạy nên danh tiếng lừng lẫy Bắc Hà. Ngoài những môn học cử nghiệp, ông còn nghiên cứu binh thư, thiên văn và nông tang; Tác phẩm « Nông sự tiện lãm », một kỳ công biên soạn đầy đủ nhất, khi hoàn thành, ông đem dâng lên Chúa Trịnh để xin in lưu hành trong dân chúng, nhưng Chúa Trịnh còn đang lo việc trị loạn nên tạm gác qua một bên rồi thất truyền luôn.

Phùng khắc Khoan tự là Hoàng Phu, hiệu là Nghi Trai, người làng Phú Xá (còn gọi là làng Bùng) huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây. Theo lời anh, ông vào Thanh Hóa theo giúp nhà Lê Trung Hưng; Bấy giờ Lê Trung Tôn đang mở kỳ thi, ông ứng thí và đậu Hương Cống (cử nhân bây giờ). Yêu mến tài ông,

(1) Kỳ mục: người già cả có uy tín trong làng.

(2) Hương nhu: thứ cây có mùi thơm dùng để làm dược liệu.

(3) Man di: theo quan niệm của Trung Hoa thì những người phương nam chưa khai hóa thì gọi là Man, người phương Bắc gọi là Di.

Trịnh Tùng cho theo quân ngũ để lập công. Đến năm 1592, khi kinh đô Thăng Long khôi phục, vua Lê cho mở kỳ thi để chọn tiến sĩ, mặc dầu đã làm quan đến Công Bộ Tả Thị Lang, nhưng Phùng khắc Khoan vẫn xin dự thi; năm ấy, ông đỗ tiến sĩ. Tác phẩm còn truyền lại chỉ có tập « Nghi Trai thi tập ».

3) Ứng đối nhanh —

Một hôm, Trạng Trình và Phùng khắc Khoan đang ngồi uống trà, chợt thấy ngoài đồng có hai con trâu đang chọi nhau bên bức tường, một con bị ngã xuống giếng; Bình Khiêm bảo trạng Bùng làm bài thơ vịnh nhưng cấm dùng các chữ « trâu, chọi, tường, rơi, giếng, chết », ông ứng khẩu ngâm:

*« Hai tâm thân đi đường,
trên đầu bốn khúc xương.
gặp nhau tựa sườn núi,
bỗng đầu nôi chiến trường.
đôi bên đua sức mạnh,
một địch lẫn xuống hang?
đầu phải thua kém sức,
chẳng qua sự lỗ làng ».*

Trạng Trình gật gù ngâm câu: « Đãi xúc cách ly phệ tiểu xúc » câu này dùng các quẻ trong kinh dịch (quẻ đại xúc, cách, ly, phệ, tiểu, xúc) ghép lại, có nghĩa là: cách tường chó lớn cắn chó nhỏ. Phùng khắc Khoan cũng dùng các quẻ khác trong kinh dịch là: (đồng nhân, ly, tĩn, hoán, gia nhân) đối lại:

« Đồng nhân ly tĩn hoán gia nhân ».

Dịch nghĩa: Ai ra giếng gọi người nhà về.

Lại một hôm khác, ông cùng người bạn đi ngang qua dinh thự của một quan lớn, chứng kiến cảnh quan bà xô nhe trước khi đuổi chàng cái bang. Người bạn đề nghị lấy cảnh trái tai, gai mắt làm đầu đề vịnh thơ, ông ứng dụng ngâm bài thơ chữ — thất truyền — trong khi người bạn lúng túng chưa tìm ra ý.

Trong lúc phái đoàn còn lưu lại kinh sư, quan Tầu nhiều lần mời ông và phái đoàn « An Nam »;

ngày kia ông được một vị thượng quan mời đến nhà uống rượu, khi bước chân vào nhà, ông thấy trên bàn tờ giấy hoa tiên viết 8 chữ: « Hoàng quyền, ấu phụ, ngoại tôn, tề cử ». Vị thượng quan cho biết hoàng đế bảo giải, nhưng ta không biết nên nhờ Khắc Khoan giúp giùm. Phùng khắc Khoan thông thả nói:

— Đây là những ân ngữ của Thái Ung, một danh sĩ thời Tam Quốc khen bài văn bia của Hàm Đan Thuần.

— Xin cho biết sự tích!

— Huyện Thượng Ngu có một người đồng bóng tên Tào Vu; một hôm say rượu ông ta đứng múa may trên thuyền, bất ngờ té xuống sông mất xác, người ta báo tin cho con gái ông là Tào Nga, lúc ấy mới 15 tuổi. Quá thương cha, Tào Nga suốt ngày lang thang trên dọc bờ sông rồi đâm đầu xuống sông. Mọi người tưởng mất xác, nhưng mấy ngày sau, người ta thấy Tào Nga nổi lên đầu đội xác cha, dân chúng hai bên bờ thương xót lên chôn cất. Câu chuyện này đến tai tri huyện Thượng Ngu là Độ Thượng; ông ta sai dựng tấm văn bia và truyền cho Hàm Đan Thuần viết bài đề khắc vào. Lúc ấy, Hàm Đan Thuần chỉ mới 13 tuổi, cầm viết không cần suy nghĩ gì cả viết luôn một mạch khiến mọi người giật mình kinh ngạc.

Thái Ung nghe tiếng, không ngần ngại đường xá xa xôi lặn lội đi xem cho kỹ được. Đến nơi, vì trời tối, ông phải lần tay từng chữ để đọc. Sau khi đọc xong, Thái Ung viết 8 chữ « hoàng quyền, ấu phụ, ngoại tôn, tề cử » vào sau lưng tấm bia. Quan huyện cho khắc luôn vào đấy để mọi người xem.

« Hoàng quyền » là màu lụa vàng tức là màu sắc của tơ (tỉ); Chữ tỉ đứng bên chữ sắc là chữ « tuyết ». « Ấu phụ » là người con gái; chữ thiếu viết trên chữ nữ là chữ « diêu ». « Ngoại tôn » là con của người con gái mình (cháu ngoại) hay nữ chi tử. Chữ nữ chấp với thấy tiên nên nữ cười mới giống chữ tử thành chữ « hảo ». « Tề cử » là thiên thần làm sao.

cổ già hành tảo, mà cổ là vật chịu cay (thụ tân); chữ thụ nằm bên chữ tân thành chữ « từ ». Tóm lại, Thái Ung khen bài bia hay.

Vị thượng quan càng kinh phục. Lại một hôm khác khi Phùng khắc Khoan vào châu, vua nhà Minh chỉ phong cho vua Lê tước An Nam Đô Thống Sứ. Phùng khắc Khoan xin trả lại sắc phong viện lễ:

— Tước Đô thống sứ khi trước đã sắc phong cho ngự triều Mạc; nay bản triều đã trừ được kẻ nghịch, lẽ nào không theo tước cũ mà chỉ bằng Hộ Mạc.

Vua nhà Minh phải phong cho vua Lê tước An Nam quốc vương; lúc ấy ông mới tạ ân lui ra.

(còn nữa)



MAY MẮN

Hai vợ chồng gầy nhau. Sau cùng, ông chồng lấy nòn bước ra cửa. Giọng ông hẳn học:

— Tôi đi, chừa mãi cảnh này không được.

— Thế ông đi đâu?

— Không biết nữa, sang Tàu, sang Tây, sang Ấn Độ. Hay biết đâu chừng tôi dâng linh. Vĩnh biệt bà.

Ông ta mở cửa, nhìn ra ngoài, quay vào đóng cửa lại nói:

— May cho bà ấy, trời mưa.



— Cui kia! Chốc nó nằm mơ thấy tiên nên nụ cười mới giống chữ tử thành chữ « hảo ». « Tề cử » là thiên thần làm sao.



CHUYỆN DƯỚI VƯỜN

(tiếp theo trang 7)

Phải làm sao chứ đề vầy hoài sẽ là mối đe dọa cho mỗi khi đi đứng, ăn ngủ... của hai con sóc. Lúc nào cũng phải canh chừng ngó trước, nhìn sau... Giữ gìn còn hơn là trốn lánh loài người lúc trước, thật khổ! Sóc Nâu bèn bàn với Sóc Xám:

— Chúng ta phải thật khéo léo, chạy và dẫn dụ hai con rắn ham rượt chúng ta. Khi chúng theo chúng ta chạy vào gần biệt thự, may ra có gã chó tiếp tay. Nè, chạy cho lẹ kéo mất mạng.

Cô Sóc Xám e dè chấp nhận giải pháp đó. Nhưng trò chơi ấy không hứng thú. Vì lúc đói thì rắn rượt rất hăng, khi no rắn uể oải giương đôi mắt không mí nhìn theo sóc đang cố chọc giận mà vẫn thản nhiên. Và rắn chẳng khi nào dại dột theo sát hai con sóc tiến gần biệt thự. Dù chúng rất thèm nuốt trộm trứng gà, trứng vịt trong chuồng chủ nhà nuôi.

Sóc Nâu nhất định khuyến khích Sóc Xám can đảm lên. Hai con sóc thừa lúc hai con rắn có vẻ tiêu hóa xong món chim hay chuột trong bụng, là lúc rắn sắp sung sức, xông vào cắn ngay chót đuôi. Hai con rắn đau quá, nổi sùng, cái bụng còn nặng nề ạch vẫn quay phắt đầu rượt hai con sóc phá giấc. Hai con sóc «chi chõe» vừa chạy vừa «la làng». Gã chó «berger» chưa hay, nhưng sáng đó thằng Hồng đã thấy rắn. Thằng bé cũng «la làng».

— Rắn, rắn... ba má ơi! Chú Bọt ơi! Rắn ghê quá.

Anh và chị nó chạy ra hỏi nặng lên:

— Đâu, mầy xạo hoài... Ủa, có bóng hai con sóc.

Con Lý mừng rỡ khi thấy hai con sóc. Nhưng hai con sóc trái lại, lần trốn vào khu vườn mất tăm. Chú Bọt nghe lời thằng Hồng tìm rắn để chém. Chú ta lúnh quýnh, vác vôi cây cuốc. Chú nhanh mắt cuốc cho chị rắn lục chậm chạp một nhát đứt đôi. Hai khúc rắn lia nhau rây đành dạch như «đĩa phải vôi». Khúc đầu há to với cặp răng mọc chứa nọc độc, như chưa thỏa mãn với cặp mắt trợn trừng vì chưa đớp được một ai. Bọn trẻ xách cây, xách chổi, lượm đá... xông đến đập túi bụi con rắn đang chết. Gã chó Midor bấy giờ mới hay, cũng xum xoe vầy đuôi chạy đến sủa hùa:

— Quấu quấu! Còn tên nào nữa để tôi thanh toán luôn?

Chẳng ai buồn chú ý đến gã chó berger. Mọi người bận đập dẹp dẹp con rắn. Nhiều cái trứng rắn trắng còn non vỡ phọt ra. Tên rắn lục còn sống đã trốn biệt nơi nào. Chắc không ai ngờ rằng còn một con rắn độc vẫn lẩn quẩn trong vườn nhà.

Người ta vẫn thường nghĩ rằng con rắn còn lại sẽ trả thù cho con rắn bị giết. Nhưng người ta đã lầm, mặc dầu có nhiều truyện kể hấp dẫn về chứng minh. Con rắn lục còn lại bị «một mẻ sọ» suốt đời, đang tìm đường «cao chạy xa bay». Nó linh cảm rằng kẻ bất lương như nó bắt đầu mất chỗ dung thân. Với hướng đi vô định, tên rắn lục thấp thỏm quay về hầy tiến tới (?), lần mò ra khỏi khu vườn, cố quên đi cái chết hãi hùng của rắn vẹ.

Hai con sóc đã thành công. Bọn dơi, chim, chuột... hoan hô hai con sóc quá tay. Chúng không ngờ hai con sóc lại tài tình như vậy. Dơi, sóc chuột, chim... vui vẻ kết bạn, làm hòa với nhau như chưa từng bao giờ ganh ăn và giận dỗi, ghét nhau. Thế là an tâm và thảnh thơi vui sống vì rắn lục đã bỏ đi. May lắm nó mới thoát được sự săn giết không gồm tay của loài người sẽ dành cho nó.

Thoảng có khi nào Sóc Xám nhớ mùi hạt dẻ, đậu phộng, củ ấu, lúa mì..., cô Sóc Xám nài nỉ mãi anh Sóc Nâu mới chịu lò dò cùng cô ta về thăm lồng cũ.

Than ôi! Với lồng cũ sạch sẽ khi xưa, bây giờ trở nên hôi hám.

Một đàn bọ đã chiếm chỗ hai con sóc ở. Lồng bây giờ chỉ chứa toàn rau, cỏ... các loại mà thôi. Hai con sóc ngơ ngác nhìn nhau, nhìn lồng lần cuối trước khi quay vào vườn. Nhớ nhưng đôi chút, chứ dẫu sống trong lồng sơn son thếp vàng, ăn uống món ngon vật lạ hai con sóc vẫn không ham cảnh đời giam hãm.

Hai con sóc nối đuôi nhau phóng vút vào vườn cây. Chúng còn phải tránh con đường của vương quốc kiến đang đưa tang bộ xương chị rắn lục, đã bị xoi hết chỗ thịt từ ba hôm qua. Hai khúc xương rắn đập gãy, chậm chạp di chuyển một kiểu kỳ quái. Hai con sóc trở vào vườn rộng vẫn chưa quên ước mơ được về rừng cũ xa xưa. Nhưng mấy đứa trẻ thì đã quên hai con sóc nhỏ, vì dịp giỗ quây, thằng Xê lại mang tặng mấy đứa em cặp cường chỉ mới lột lưới. Mãi mãi hai con sóc lòng vòng trong vườn cây ăn trái đó mà thôi.

Rồi đây người ta sẽ gặp một bầy sóc con. Bọn nhóc sóc này họa chăng sẽ là nhắc nhở giữa mỗi giao tình của bọn nhóc loài người.

PHAN KHƯƠNG THÁI





CỨU NGƯỜI QUA ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN THOẠI

Đối với hàng triệu người, thành phố Luân Đôn là chốn địa ngục vì ở đó người ta cảm thấy cô đơn và phiền muộn mà không biết tìm đâu ra một tâm hồn thông cảm để giải bày khi gặp những nỗi khó khăn quá mức của cuộc đời. Tuy nhiên cách đây mười năm, có một nhà truyền giáo người Anh ở Luân Đôn đã tìm cách chống lại sự phiền muộn đã khiến cho những người ở thành phố phải nản lòng. Mục sư Edward Chad Varah và các cộng sự viên tình nguyện đã giúp đỡ và mang nguồn hy vọng đến cho gần bảy ngàn rưỡi người chán nản.

Những người tình nguyện này tự gọi mình là những người «Samaritains» (theo chuyện ngụ ngôn trong phúc âm nói về tình nhân loại). Số điện thoại của họ, Mansion House 9.000 được nổi tiếng khắp cả nước Anh. Họ trả lời điện thoại suốt cả ngày đêm, bất cứ lúc nào có người gọi đến.

Thành phố Luân Đôn đắm chìm trong sương mù. Cô Millie G..., một thiếu nữ mười chín tuổi, đang nhắm hướng sông Tamise đi đến. Cô muốn gieo mình xuống dòng sông tự tử. Mồ côi mẹ, đau khổ vì bị phụ rẫy,

thành cô viết thư cho người bạn: «*Khi anh nhận được giòng chữ này, thì em đã chết rồi.*»

Khi lục túi kiếm mấy xu để gửi thư, cô chạm tay vào mảnh báo nhàu nát cô đã cất giữ từ lâu nay và mang luôn bên mình suốt hai năm nay: «*Nếu bạn bị tuyệt vọng, nếu bạn nghĩ đến việc tự tử, hãy gọi số Mansion 9.000.*» Cô đọc lại mảnh giấy.

Millie ngập ngừng. Đột nhiên cô thấy cần phải sống. Cô quay nửa vòng và đi về phía phòng điện thoại công cộng, một lát sau có tiếng trả lời.

— Đây Mansion 9.000, tôi có thể giúp cô được gì?

Giọng nói thân mật và đầy vẻ thông cảm. Millie vừa thò đầu vào vừa tâm sự với «người bạn» này như chưa bao giờ cô thổ lộ cùng ai. Cô chấm dứt bằng những lời quá quen thuộc với những người Samaritains.

— Tôi hết chịu đựng nổi rồi. Tiếng nói trong điện thoại hỏi: — Sao cô không đến đây nói cho rõ thêm một chút.

Rồi tiếng người trong điện thoại chỉ đường cho cô đi.

Millie tìm đến địa chỉ. Cô vừa

Charlotte và Denis Plimmer
Bản dịch: Nguyễn Hùng Trác

gỡ nhẹ thì cánh cửa mở rộng, cô trông thấy một căn phòng bài trí nghèo nàn với mấy chiếc ghế què quặt nhưng có đầy đủ hơi ấm thoát ra từ lò sưởi.

Một người đàn ông cao, mang kính và mặc áo nhàn nhèo chìa tay ra mời cô:

— Tôi là mục sư Varah. Mời cô vào, cô đừng cà phê nhé.

Mục sư Varah khuyến nhủ Millie:

— Ngày mai cô sẽ đi mua một chiếc áo mới và cô sẽ đi thăm mỹ viện làm tóc. Cô hãy còn trẻ.

Đêm hôm đó Millie ngủ ở nhà của một thiếu nữ tình nguyện. Chẳng bao lâu những người Samaritains trở thành bạn thân của cô. Một người đứng ra giới thiệu cho cô làm việc cho một nhà buôn lớn.

Không ai đem chuyện tôn giáo ra nói với cô cả. Nhưng một hôm chính cô nói:

— Tôi muốn học kinh để cầu nguyện. Tôi cầu phải cầu nguyện để tỏ lòng tri ân của tôi.

Bây giờ Millie trở thành một cộng sự viên tình nguyện dùng phần lớn thì giờ của mình để cùng bạn bè giúp đỡ những người thất vọng. Một phần ba số cộng sự viên của Mục sư Varah chính là những «khách hàng» cũ nghĩa là những người đã được tổ chức này cứu thoát chết. Họ mang đến cho những người tuyệt vọng một giọng nói thân mật, hai tai chăm chú nghe lời tâm sự, và một trái tim cởi mở.

Gần bốn mươi phần trăm «khách hàng» của mục sư Varah là những kẻ định tự tử vì những nguyên do trầm trọng. Những kẻ còn lại họ muốn chết chỉ vì những lý do không quan trọng. Họ gồm đủ các giai tầng trong xã hội: từ một kẻ bán cùng đến một nhà triệu phú, từ một anh tài xế đến một bà nội trợ,... Những người phạm tội cũng đều tìm đến để trút nỗi tâm sự. Cảnh sát cũng

biết thế nhưng họ kính trọng những lời thú tội trước mặt Mục sư.

Mục sư nói với những cộng sự viên:

— Chúng ta ghét tội ác nhưng đừng ghét bỏ kẻ phạm tội.

Trước kia Varah là một sinh viên ban Tâm lý học và Triết học tại đại học Oxford, đã trải qua những thời kỳ nghi ngờ, thất vọng trong cuộc sống, sau đó Varah mới trở thành mục sư. Một hôm Varah đi đưa đám ma một cô bé mười bốn tuổi. Cô bé đáng thương đi tìm cái chết vì cô lần đầu nhìn thấy chu kỳ, kinh nguyệt của mình đã tưởng là dấu hiệu bắt đầu một chứng bệnh ghê tởm và nguy hiểm. Và cô đã tự tử!

Mục sư Varah tự nhủ:

— Lẽ ra cô bé phải được cứu sống. Nếu cô thò lộ nỗi khổ tâm với một người lớn đáng tin cậy.

Hai mươi năm sau ngày đưa đám tang cô bé xấu số kia, mục sư Varah được bạn bè đưa đi khắp nơi, vào nhà thương, viện phân tâm học, nhà tù. Mục sư biết rằng cứ cách tám giờ thì có một người dân Luân Đôn tự tử. Mục sư thấy rằng người ta tự tử vì thiếu một niềm tin đích thực, gặp những nỗi khó khăn, buồn khổ và bị khủng hoảng tinh thần. Mục sư đã nói:

— Những lý do thường xuyên nhất là sự cô đơn. Nỗi phiền muộn này giầy vò con người ghê gớm.

Varah tìm được một mối giây ràng buộc con người với cuộc sống: đó là đường giây điện thoại, vì ở Luân Đôn không khi nào người ta không gặp một phòng điện thoại công cộng.

Khi mục sư xin số điện thoại, ông nghĩ ngay đến con số 999, số cấp cứu để gọi cảnh sát, cứu hỏa hay xe cứu thương, và ông xin được số Mansion 9.000.

Hiện giờ tổ chức của mục sư có một vị tu sĩ nữa làm phụ tá, một nữ phụ tá xã hội và phân tâm học, nhiều thư ký, nhưng chính những cộng sự viên tình nguyện là những

người đảm trách phần lớn công việc.

Thỉnh thoảng mục sư Varah gửi đến bác sĩ và những nhà phân tâm học những «khách hàng» cần điều trị.

Mục sư cho biết:

— Cứ có một người cần thuốc men trị liệu thì có đến sáu người cần đến tinh thần hữu và sự thông cảm để họ khỏi buông trôi tuyệt vọng.

Những người Samaritains thỉnh thoảng phải đưa «khách hàng» đi xem chiếu bóng, mời họ về quê nghỉ vài tuần để lên tinh thần, và thường nhất là đi thăm viếng họ.

Những người tình nguyện sẵn sàng đi đến bất cứ nơi nào và làm bất cứ việc gì để cứu người. Một buổi chiều mưa, một thiếu nữ trong nhóm Samaritains được cử đi gặp một người nữ «khách hàng» ở một góc đường. Hai giờ sau, mục sư Varah nhận được điện thoại của cô «khách hàng» này. Cô cho biết vì không đủ can đảm đến nơi hẹn nhưng bây giờ muốn xin gặp lại.

Varah trả lời:

— Cô cứ đi đến chỗ đã hẹn lần trước, người đó vẫn chờ cô.

Đúng thế, cô gái đáng thương được tiếp đón vì người ta không bao giờ muốn bỏ rơi cô.

Varah nhận thấy rằng sau những vụ thất vọng bao giờ cũng có một hối hận bí ẩn nhưng khủng khiếp, sự hối hận này như ngòi nổ chậm của quả bom. Thường thường người ta thối to quá mức lỗi lầm của mình. George là một công nhân, có lần ham vui đánh bạc thua cả một số tiền lớn hơn cả một năm lương. Ông cảm thấy xấu hổ. Thay vì thú thật với vợ, ông ta tự giầy vò âm thầm, và cuối cùng định tự tử. Ông ta đã đưa đầu vấp bếp hơi, đột nhiên ông ta nghĩ đến ba đứa con còn thơ dại ông gọi điện thoại cho nhóm Samaritains.

Một người tình nguyện đưa ông ta đến bà phụ tá xã hội và phân tâm học. Bà này giải nghĩa cho ông biết điều mà ông tưởng đầu là một

tội lỗi tày trời chẳng qua chỉ vì điên rồ. Vợ ông tỏ ra rất biết điều. Bảy giờ hai người cố gắng dành dụm để trang trải nợ nần.

Mục sư Varah hy vọng rằng những tổ chức như của ông sẽ được lập ra trên khắp thế giới để không còn ai nghĩ đến việc tự tử nữa.

Hai mươi sáu thành phố ở Anh và hai vùng ngoại ô của Luân Đôn đã thành lập những chi nhánh. Nhiều tổ chức tương tự của Thiên Chúa cũng như Tin lành ra đời ở Âu Châu: ở Ba Lê, Bruxelles, Genève, Tây Bá Linh, Hambourg, Stuttgart, Stockholm, Helsingborg, Vienne, Frankfurt, Rotterdam, La Haye.

Ở các tổ chức này, cũng như tại tổ chức của mục sư Varah, điện thoại là con tim của mọi sinh hoạt. Bất cứ giờ giấc nào, không kể ngày hay đêm bao giờ cũng có một người bên điện thoại chờ nghe những lời thất vọng chán chường để rồi sau đó dịu dàng khuyên giải và tìm đủ cách để giúp đỡ những kẻ đáng thương.

NGUYỄN HÙNG TRẮC dịch

GIỜ VĂN PHẠM

Sau khi đã giảng xong bài văn phạm, giáo sư hỏi trò A:

— Trò hãy đặt cho tôi một câu gồm có: chủ từ, động từ, túc từ.

— «Con mèo ăn con chuột».

— Túc từ ở đâu? Giáo sư hỏi.

— Thưa thầy ở trong bao tử của con mèo.



— Tình lại đi ông. Đó là tội chứ bác sĩ khó nhìn. Bà nhà sinh 1 đứa nhỏ 4 kí chứ không phải sinh 4 đứa, mỗi đứa 1 kí.

(tiếp theo)

Loại

côn trùng nào cũng chia làm 2 khuynh hướng. Một nửa theo đuổi bọn Cào Cào, Châu Châu, một nửa ủng hộ phe Dế, Ve. Giới choai choai rầm rộ là vậy, lương thực «mua vé» không là bao. Chúng còn bận học hành và ăn bám vào cha mẹ. Số lương thực hai anh Dế (anh Dế Nhũi hồi xưa) ăn cắp trong hang lão Chuột Cống, gã Bọ Hung một cánh khuôn vác với đàn Kiến đã sạch bách. Gã Bọ Hung hằng say, nói anh Dế Mèn chỉ chỗ để lên vào ăn cắp phen nữa. Anh Ve Sầu trù trù, anh ta ngán cái hang đen, ngán gã Rắn Mối, cả lão Chuột Cống, chắc không lờ, và rất háu ăn.

Một đêm nghỉ khoẻ, hai anh Ve ăn núp theo lệ thường. Anh Dế Mèn hướng dẫn gã Bọ Hung về phương cũ. Vẫn nhiều đèn Đom Đóm lập loè, đủ soi rõ vài cái Ốc Sên trống phộc nằm thi gan với mưa gió ngày qua. Hai anh tìm ra hang Chuột Cống không khó. Quang cảnh đổi thay một cách không ngờ. Chỉ hoài công hai kẻ «bất lương» vì trong hang dự trữ, một đàn Kiến Lửa xa lạ đã vết sạch sành sanh. Xác Bướm, da Thạch Sùng đều mất ráo, còn chẳng là đám vỏ Ốc Sên nặng nề vô dụng. Một ít nước mưa tràn xuống đọng vũng, làm môi trường cho mấy oắt Cung Quăng tung tăng.

Lão Chuột Cống có độc từ ngày tên Chuột Lắt ra đi. Lão đã tàn đời, không phải vì những thương tích trng trận đấu sinh tử với gã Rắn Mối, mà chết vì mưa lớn một đêm. Xác của lão nằm mùi phêu phơ về một chốn âm thâm, vô định, chỉ cần đôi, ba ngày để sinh chương và rã từng mảnh vụn. Cái hang đen bị sụp đổ hẳn. Bãi bên trên lòi ra và biến thành một cạm bẫy mới. Anh Kiến Sư Tử (ấu trùng của con Còng Cống, giống như Chuồn Chuồn), một chàng tú chiến mẽ nhiên đứng bước và lập đại bản doanh. Vài thợ Kiến ngờ ngác lọt vào hố cát. Chẳng không may mắn như hai anh Dế

TRUYỆN LOÀI VẬT



ĐÔI BẠN GIANG HỒ PHAN-KHƯƠNG-THÁI

hồi trước. Kiến đành bỏ mạng trong cạm bẫy nguy hiểm đó. Anh Dế Mèn buồn bã gọi gã Bọ Hung quay về, không quên đề phòng bất trắc. Anh Dế Mèn sợ ngoài cái cạm bẫy nhỏ bé của anh Kiến Sư Tử thiết lập còn một cạm bẫy nào khác chăng? Hai anh mau chân, chạy đua với thời gian. Trời sắp sáng báo hiệu ngày mới.

Một ngày phải trình diễn, chắt một từng chút lương để giúp mình, giúp đời. Anh Dế Mèn loay hoay tìm vỏ của anh bạn Ốc Sên, xem chừng đám con nờ chưa? Anh không làm sao biết được cần phải có 3 tuần lễ trứng Ốc Sên mới biến thái.

Gã Bọ Hung đụng đầu với một đồng lù lù. Tức khặc gã thù thế. Nhưng kẻ kia đã ngoe nguẩy đôi râu dài. Anh Dế Mèn nhận ra ngay anh bạn Dế Cơm hào hiệp. «Râu bắt, mặt mừng» hai anh Dế thăm hỏi lẫn nhau. Chuyện tào lao mà trời sáng không hay, hai anh Dế tạm thời chia tay.

Anh Dế Cơm lúc nào cũng tốt bụng:

— À quên, đề tôi chỉ cho một anh nhạc sĩ...

Gã Bọ Hung đợi lâu lắm cau có:

— Ối trời, rậm đám mà chỉ như cái bọn kích động nhạc Châu Châu, Cào Cào...

— Ấy, anh chàng này đập trống thì số dách

Anh Dế Mèn mừng rỡ:

— May quá, ban nhạc tụi này đang thiếu ca sĩ và «trống si».

Có 4 tay là chơi ăn đứt bất kỳ đại ban nào.

Gã Bọ Hung còn thắc mắc:

— Ai đập trống, mà trống là cái quái gì?

Anh Dế Cơm giải thích:

— Đó là anh Bữa Cùi (Bồ Cùi), dùng bất kỳ loại trống cây nào gặp gỡ trên đường, khỏi phải mang giàn trống theo kè kè.

Chẳng hạn, anh ta có thể dùng cánh cứng của anh làm cái phèng

— Này, anh thấy tôi gãy cánh, định ngạo hà!

Anh Dế Mèn hòa giải:

— Cho tôi xin, anh Dế Cơm nói thật cả đó.

Anh Dế Mèn, gã Bọ Hung đợi đến sáng rõ: Hai bóng đen bay đến. Anh Dế Cơm làm một màn giới thiệu đôi bên, vui vẻ cả làng. Anh Dế Cơm thơ thới từ già cả ba. Gã Bọ Hung giục mau về với hai anh Ve. Gã nóng nghe anh Bữa Cùi đánh trống. Hôm đó «ban nhạc lang thang» mở màn, à không, «vẹt cô» trẻ, nhưng thâu lượm kết quả rất khả quan. Đàn Kiến, gã Bọ Hung ngay người đánh nhịp. Sao chúng khoái anh Bữa Cùi đánh trống quá đi. Anh Bữa Cùi xuất thần, và loi chơi, gây một không khí kích động hào hùng gấp mấy bọn Cào Cào, Châu Châu... Râu anh xấp xỏ, cái đầu cộp xuống mảnh vỏ cây me liên hồi. Có khi hột nờ... Khán giả côn trùng vỗ râu, đập chân... rào rạt, cười bỏ lẩn lúc gã Bọ Hung đưa một cánh còn lại, luôn cái đầu nhẵn bóng cho anh Bữa Cùi gõ vào. Tiếng đàn, giọng kèn... Ve, Dế nghe nhịp nhàng hay hơn trước, tiến bộ nhiều lắm.

Vừa tăng gia một số khán giả tí hon «ban nhạc lang thang» vấp thêm một trở ngại. Mưa nhiều đám dai dẳng. Thêm một đoàn trình diễn về đêm bất chấp cơn mưa. (còn nữa)

Trời vào tiết cuối thu, mưa gió bão bùng luôn. Cả ngày hôm ấy gió thổi mạnh và mưa đập đều vào kính cửa sổ. Ở ngay giữa thành phố Luân Đôn mà chúng tôi cũng còn phải ngạc nhiên vì sức mạnh vũ bão của thiên nhiên tấn công loài người bất kể những sự bảo vệ của nền văn minh nhân loại. Trời càng tối bão càng lớn thêm. Gió gào thét trong ống khói lò sưởi, như tiếng trẻ khóc. Sĩ Lâm ngồi lăm lăm cạnh đồng hồ ghi chép, trong khi tôi khoan khoái ngồi đọc đề thường thức những chuyện phiêu lưu trên biển cả: Cảnh bão bùng ngoài trời cũng hợp với cảnh trong bản văn, và tiếng gió hòa điệu với tiếng sóng vỗ. Vợ tôi đi thăm bà cô từ mấy bữa nay, vì vậy tôi về đây sống mấy ngày cùng với Sĩ Lâm như hồi xưa.

Bỗng nhiên nghe có tiếng chuông reo, tôi ngược nhìn Sĩ Lâm:

— Chuông reo kia, ai mà lại đến đây vào giờ này thế nhỉ? Bạn anh đó chắc?

Anh ta trả lời:

— Ngoài anh ra, tôi không có người bạn nào nữa hết. Và tôi cũng không hay tiếp những kẻ tò mò.

— Vậy chắc là khách hàng chẳng?

— Nếu đó là một người khách, thì hẳn là phải có chuyện quan trọng lắm, hẳn mới đến đây vào lúc trời đất như thế này...

Có tiếng chân người trong hành lang rồi tiếng gõ cửa. Anh ta giơ tay lên xoay lại ngọn đèn, không cho nó hướng về trang giấy nữa, mà hướng về cái ghế trước mặt, dành cho người khách sắp đến. Anh nói:

— Xin mời vào!

Người đàn ông bước vào còn trẻ lắm, chỉ độ hai mươi hay hăm hai tuổi là cùng. Anh ta ăn mặc sạch sẽ, có vẻ chải chuốt nữa là khác. Cử chỉ của anh ta ra dáng là một người con nhà nề nếp. Tay cầm ô ướt sũng nước và cái áo mưa bóng loáng chứng tỏ anh ta vừa phải đối đầu với cơn giông tố. Dưới ánh đèn anh nhìn quanh. Trông anh ta có vẻ rất lo lắng: Mặt tái nhợt, và đôi mắt một tối sẫm như mắt của một người vừa bị một sự sợ

TRUYỆN TRÌNH THẨM



DẤU TỬ THẦN

Nguyên tác: CONAN DOYLE

Phiên bản của: THU AN

hãi đề nặng lên tâm trí.

Anh ta vừa đeo cặp kiếng gọng vàng lên mắt vừa nói.

— Xin lỗi các ông. Mong rằng tôi không làm phiền các ông nhiều.

Sĩ Lâm nói:

— Đưa tôi chiếc áo mưa và cái ô để tôi treo vào móc. lát nữa sẽ khô ngay. Ông vừa từ phía Tây Nam tới đây, phải không?

— Vâng, ở khu Hồ Sam.

— Trông giấy ông có dấu đất sét và dấu vôi là tôi biết ngay ông vừa đến từ vùng đó.

— Tôi tới đây để nhờ ông khuyên bảo một việc.

— Chuyện đó dễ lắm.

— Và để nhờ ông giúp đỡ.

— Vậy thì khó hơn chút rồi đấy!

— Tôi đã được nghe nói về ông, ông Sĩ Lâm ạ. Ông hội trưởng Phan Danh đã cho tôi biết ông đã cứu ông ấy trông vụ tai tiếng ở hội quán Tăng Vinh.

— À, đúng rồi! Ông ta bị gán cho là đã đánh bạc bịp mà thật ra thì không phải như vậy.

— Ông ta bảo tôi rằng ông có thể giải đáp được tất cả mọi bài toán.

— Ông ta đã nói quá lời đấy.

— Rằng ông chưa bao giờ chịu thua lần nào.

— Thực ra tôi đã bị thua bốn lần.

Ba lần bởi đàn ông, và một lần thua với một người đàn bà.

— So với những lần ông thành công thì con số đó chẳng có nghĩa gì cả.

— Cũng đúng, vì thường thì tôi thành công.

— Vậy thì chắc ông có thể thành công với tôi chăng?

— Mời ông kéo ghế xích lại gần bên lửa, và kể cho tôi nghe câu chuyện của ông xem.

— Chuyện này không phải tầm thường đâu!

— Khi người ta nhờ đến tôi, thì không phải là những chuyện tầm thường. Tôi có vẻ như là miếng ván cuối cùng cho người bị đắm tàu vậy.

— Dầu vậy, tôi cũng không hiểu là trong suốt những năm kinh nghiệm của ông, đã có bao giờ ông gặp được những chuyện kỳ bí và khó hiểu, như những chuyện đã xảy ra tuần tự trong gia đình tôi chưa.

Sĩ Lâm nói:

— Ông làm tôi thêm tò mò. Ông có thể kể sơ những chuyện chính yếu đã xảy ra từ lúc đầu không? Sau đó tôi sẽ đặt câu hỏi nếu thấy chỗ nào quan trọng cần biết thêm.

Anh chàng kia kéo ghế lại gần hơn lửa và đặt cặp chân ướt sũng lên bàn gạch. Anh ta nói:

— Tôi tên là Giang Âu. Nhưng thật ra tôi thiết tưởng bản thân tôi không có liên hệ bao nhiêu đến những chuyện thể thảm mà tôi sắp kể cho ông nghe.

« Ông nội tôi sinh được hai người con trai: Ông bác tôi tên là Anh Lý và cha tôi là Doanh.

Cha tôi có một căn xưởng nhỏ ở Cỏ Váng. Khi các xe đạp bắt đầu được thịnh hành thì xưởng của cha tôi bắt đầu phát đạt. Ông đã có bằng cấp chứng về bánh xe không bề của Giang, và công việc rất phát triển. Sau đó lúc bán lại thì ông thu được một gia tài khá khá.

Bác Anh Lý của tôi sang Mỹ từ hồi ông còn trẻ. Ông trở thành một nông trại ở miền Phố Rít (Florida), cũng rất khá giả. (còn nữa)

HỘP THƯ

(tiếp theo)

Em Phiêu Lưu, Saigon: Em có đầu óc suy luận như là thám tử vậy đó, giỏi ghê!

Em Huỳnh Dân, Cần Thơ: Em gửi tiền về nhà sách Khai Trí 61 Lê Lợi Saigon 1, sẽ mua được cuốn đó em à.

Em Văn Dân, Saigon: Nên tôn trọng đạo của cây bông giấy. Thư em không thất lạc đâu mà.

Em Băng Vân, Long Xuyên: Bích chương hết rồi em à. Cảm ơn em lắm đó nghe em.

Em Trần Văn Đạt, Gò Vấp: Em ước mơ rằng với hình thức và nội dung phong phú, đầy tính cách giáo dục Thiếu Nhi sẽ được mua giấy với giá đặc biệt, được chính phủ mua mỗi kỳ một số báo để phát cho tất cả các trường trên toàn quốc làm phần thưởng v.v... Sao em mơ đẹp thế. Nhưng than ôi, chỉ là một giấc mơ mà thôi, em ơi! Thực tế là mỗi năm, cứ tới gần dịp nghỉ hè, tòa soạn lại nhận được những thư yêu cầu tặng (!) báo để làm phần thưởng. Không có chuyện thần tiên tốt đẹp như em tưởng tượng đâu.

Em Võ Hồng Nam, Saigon: Chủ nhật này các bạn sinh hoạt ở Sở Thú, em có đi không. Học chăm vậy tốt lắm em.

Em Phú Chí Hoàng, Dalat: Chị mới được Phương Dung cho hay các em bị bắt đóng thuế dân binh chương mới từ 1'0 đồng. Đường dài, đường sỏi ruột. Vì thế chị không đành lòng nhả tin của em, để chờ xong giấy phép chính thức, chúng ta sẽ hoạt động tiện hơn em à.

Em Trần Đức Cử, Nha Trang: Sáng chủ nhật, em ghé địa chỉ chỉ nhánh em sẽ gặp nghe em.

Em Chí Hồng, Saigon: Chú N.T. đã khỏi rồi, cảm ơn em nhé.

Em Hoàng Oanh, Nha Trang: Em yên qua rồi, đừng buồn nữa. Không có ai toàn hảo trên đời, chỉ bất cứ công việc nào cũng có thể xảy ra lầm lẫn. Chỉ tiếc người lớn đã không nghĩ rằng trái tim nhỏ bé của các em có thể đau đớn vì một lời nói trong lúc các vị nóng giận em à.

Em Quang Tiên, Gia Định: Em ngây thơ và dễ thương quá đi. Nếu em và bạn H.Đ của em lại giận nhau vì bạn H.Đ và H.Đ thì các em đã đi sai chủ trương của cả 2 đoàn thể rồi em ơi! Vậy nếu em nào biết làm hòa trước là em ấy có tinh thần cao đó nghe em. Mỗi người một ý thích, đừng bắt người ta tốt theo kiểu của mình. Mỗi người ta tốt là quý rồi. Hội H.Đ

có tôn chỉ và đường lối giáo dục tốt lắm. Bạn em còn làm vậy là vì bạn em không theo đúng luật H.Đ đó em. Mua báo năm, khổi trả tiền cước phí, vì tòa soạn sẽ chịu, ngoài ra, giá một năm báo là 2.800 đồng, được gửi tới 50 kỳ báo lại, mà dù báo tăng giá vẫn không phải trả thêm tiền, tiện lợi quá em nhỉ.

Em Như Mai, Gia Định: Chị đã xin dùm em một cuốn Thư Mục của nhà sách Khai Trí và đã gửi cô N.T, em tới tòa soạn cô sẽ đưa cho em.

Em Thu Ba, Saigon: Ông ngoại em vui quá nhỉ. Em gửi bình tới chị làm lễ của ngoại liền hà. Cho chị kính lời thăm ngoại nhé.

Em Thanh Hương, Nha Trang: Em ơi! Chị Mai Loan nhờ chị gửi lời chào tạm biệt và rất cảm ơn lòng ưu ái của em đối với chị ấy. Vì có mấy em viết thư về yêu cầu bỏ những mục dù vui nhưng vô ích, nên tòa soạn đã làm một bữa tiệc tiễn hành bằng thịt bò viên rồi trao tặng chị một tấm huy chương, đồng thời bắt tay thân ái chào tạm biệt đồng nghiệp cho nên chị Mai Loan đã được nghỉ phép dài hạn rồi em à.

Em Liễu Hồ, Huế: Ui da, cô bé mới dễ thương làm sao. Tên hay ghê nữa chứ. Em không có ích kỷ đâu mà. Em gửi về tòa soạn 800 đồng, sẽ nhận được 11 số báo đó nghe em.

Em Cát Nhân, Mỹ Tho: Thời gian này bác Vít Mò còn đang lo thủ tục, vậy nếu phiên phức thì các em hãy tạm hoãn. Đường dài, đường sỏi ruột. Vì thế chị không đành lòng nhả tin của em, để chờ xong giấy phép chính thức, chúng ta sẽ hoạt động tiện hơn em à.

Các em: Hương Soan, Gia Định — Kim Thanh, Phú Thọ — Hằng Linh, Đà Nẵng — Đặng Dung, Bình Sơn — Hồng Nga, Tây Đô — Lê đức Thu, Saigon — Trương Bông, Saigon — Uyên anh Thụy Vũ Saigon — Nguyễn hữu Trí, Saigon — Thuỳ Dương, Gia Định — Nguyệt Thu, Long Xuyên — Ngọc Xuân, Biên Hòa — Thái minh Huy, Đà Nẵng — Nguyễn thanh Khiết, Kiên Giang — Tân phương Nam, Phan Thiết — Vành Khuyên, Saigon — Huỳnh tấn Lộc, Bến Tranh — Ngọc Trân — Tuyết Hằng — Đặng ngọc Khoa, Đà Nẵng — Minh Tâm, Saigon — Trần thanh Uyên, Bạc Liêu — Hương Cảng, Saigon — Hoài nhật Vũ, Ban mê Thuật — Đàm trí Dũng — Lương văn Hòa, Tam Kỳ — Máy Tim, Saigon — Trần gia Nghi, Saigon — Nguyễn kim Trâm, Đà Nẵng:

Chị đã nhận được thư. Hãy cười và nổi vồng tay lớn với các bạn trong khu Đại Đoàn kết này các em nhé.

NHẮN CHUNG TẤT CẢ CÁC EM:

1— Tin về các chi nhánh, xin các em đón đọc đừng bắt chị giải đáp.

2— Chi tiết về gia nhập GDTN, đã đăng trong nhiều số. Các em đừng hỏi chị sẽ không trả lời vì choán chỗ vô ích.

3— Mỗi em, chị chỉ có thể trả lời nhiều nhất là 2 câu hỏi vậy xin đừng hỏi nhiều quá, chị sẽ không trả lời đủ, rồi lại buồn và gửi thư trách chị.

4— Các em ở xa sạp báo nên mua báo năm, tòa soạn sẽ chịu tiền cước phí để gửi tới tận nhà các em. Mỗi năm gồm 50 kỳ báo các em gửi về 2.800 đồng. Mua dài hạn còn thêm điều lợi là dù báo có tăng giá, các em vẫn không phải đóng thêm tiền trong thời gian em đã mua báo. Bưu phiếu và thư bảo đảm đề:

Bà Đỗ thị Phương

159 Thiệu Trị, Phú Nhuận, Saigon

5— Các em nên gửi tiền bằng bưu phiếu, nhờ gửi mảnh lờa bưu phiếu cho bà Đỗ thị Phương và giữ lại mảnh nhỏ. Có em ra bưu điện gửi tiền về tòa soạn để mua báo, nhưng lại giữ bưu phiếu lại, chỉ báo tin là đã gửi tiền. Không có bưu phiếu của các em bà Phương không thể lãnh tiền được.

Thương mến tất cả các em

Chị ĐỖ PHƯƠNG KHANH

BÀI NHẬN ĐƯỢC CỦA CÁC EM (tt)

Nhật Giang Thy, Hoi Sương, Hồng Tâm, Tường anh Thủy, Triệu quang Vinh, Vi Huân, Bằng Vũ, Uyên phương Thủy, Nguyễn vào Hóa, Tuyền thị Phương Nam, Nguyễn thị Kim Chi, Hàn Sinh, Phan chí Dũng, Hoàng vũ Linh, Thiên bất Hủ, Minh Hương, Đoàn ngọc Sơn, Hoa vòng Vang, Bửu Huy, Hằng Linh, Nguyễn Phương, Phú chí Hòa, Phạm khánh Trang, Tường Sơn Nguyễn Nga, Nguyễn kim Hoàng, Uyên thủy Phương, Xuân Thỹ, Thùy Trang, Nhật huyền Giang, Thiên Lý, Hàn lệ Nhân, A Ly, Quốc Bảo, Tiểu Vũ, Văn Thanh, Rong lá mơ (BN Hoa Tiên) Rong Xanh, Thái Vũ, Phiêu Lưu, Nguyễn thái Sơn, Trần trọng Hiền, Lục thành Lập, Vũ thị Ca Dao, Phan văn Trí, Hồng Nga, Nguyễn trọng Thủy, Vũ Lam, Bằng Tuyền, Uyên thủy Vũ, Lê văn Hiếu, Tạ ngọc Bích, Văn Hùng, Hồng Lê, Nguyễn đức Tươi, Hoàng Đức, Kiên Thế, Hoàng văn Hiền, Cổ tóc tiên, Danh Ngà, Bửu Thuý, Hải Long, Châu Khanh, Trần thị Thanh Tao, Ngọc Xuân, Phan bửu Trí, Trọng Tể, Nhóm ABC Nguyệt Thi Hoài nhật Vũ, Phùng Vỹ, Trịnh công Truyền, Nguyễn văn Lân, Hát anh Ca, Ngọc Thủy.

Hươu CAO CỎ

Thường sống ở các rừng Phi Châu nặng trung bình 1000 kilô, từ chân lên cổ rất cao, thường do được tới 6 mét. Do đó, nó có thể ăn được những lá cây ở trên ngọn. Trái lại, nó cúi xuống khá khó khăn bằng cách phải dang hai chân trước ra rồi mới cúi được cổ xuống. Hươu cao cổ rất khỏe, lại chạy nhanh, lớp da ngoài có khoang đốm như da báo, dày tới gần 3 phân. Chỉ có một con vật duy nhất dám tấn công nó: đó là Sư Tử! Như một ánh điện sét, sư tử nhào lên lưng Hươu, bám chặt và dùng hàm răng sắc như dao để cắn nát cổ như trong hình.

